

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

## **BẢN CÁO BẠCH**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ÓNG DẦU KHÍ VIỆT NAM**

*(Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0600393680 (số cũ: 0703000858) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 31/08/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 23/04/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp)*



### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Đăng ký niêm yết số: 624/SGDHN-TĐNY do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày 11 tháng 12 năm 2013)*

**Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

**Công ty cổ phần Bọc Ống Dầu Khí Việt Nam**

Địa chỉ: Đường 2B KCN Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, H.Tân Thành, T.BR-VT

Điện thoại: (064) 3924 456 Fax: (064) 3924 455

Email: mail@pvcoating.vn

Website: www.pvcoating.vn

**Công ty cổ phần Chứng khoán MB**

Địa chỉ: Tòa nhà MB, Số 03 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3 7262600 Fax (84-4) 3 7262601

Website: www.mbs.com.vn

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ và tên: Ông Trần Đức Minh Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: (064) 3924 456

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>8</b>
1	Rủi ro về kinh tế:.....	8
2	Rủi ro về luật pháp:.....	9
3	Rủi ro đặc thù:.....	9
4	Rủi ro khác:.....	10
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>11</b>
1	Tổ chức niêm yết.....	11
2	Tổ chức tư vấn.....	11
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>12</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....</b>	<b>14</b>
1	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	14
1.1	Thông tin cơ bản về Công ty.....	14
1.2	Lịch sử hình thành và phát triển.....	14
1.3	Tổng hợp quá trình tăng vốn của PV Coating.....	14
2	Cơ cấu tổ chức của công ty.....	16
3	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	17
4	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/10/2013, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ:.....	30
4.1	Cơ cấu cổ đông đến thời điểm 30/10/2013:.....	30
4.2	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty đến 30/10/2013.....	30
4.3	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ đến thời điểm hiện tại.....	31
5	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:.....	31
5.1	Công ty mẹ:.....	31
5.2	Công ty con:.....	31
5.3	Những công ty mà PV Coating đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối:.....	31
6	Hoạt động kinh doanh.....	31
6.1	Sản phẩm dịch vụ của Công ty.....	32
6.2	Nguyên vật liệu.....	39
6.3	Chi phí sản xuất.....	40
6.4	Trình độ công nghệ.....	42
6.5	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	42
6.6	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ.....	42
6.7	Hoạt động Marketing của Công ty.....	43
6.8	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	43
6.9	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	43
7	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	44
7.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	44

7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo .....	45
8	Vị thế Công ty trên thị trường.....	47
8.1	Vị thế của Công ty trong ngành .....	47
8.2	Triển vọng phát triển của ngành .....	48
8.3	So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành .....	49
8.4	Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung của thế giới .....	50
9	Tình hình lao động tại công ty: .....	51
9.1	Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động: .....	51
10	Chính sách cổ tức .....	53
11	Tình hình hoạt động tài chính .....	53
11.1	Các chỉ tiêu cơ bản .....	53
11.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	59
12	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng .....	60
12.1	Danh sách Hội đồng quản trị .....	60
12.2	Danh sách thành viên Ban Giám đốc .....	66
12.3	Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.....	71
12.4	Phụ trách kế toán.....	74
13	Tài sản .....	75
14	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty giai đoạn 2013 – 2014.....	76
14.1	Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2013 - 2014: .....	76
14.2	Kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị.....	78
14.3	Định hướng phát triển .....	78
15	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức: .....	80
16	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:.....	80
17	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết: .....	80
<b>V.</b>	<b>CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>80</b>
1	Loại chứng khoán: .....	80
2	Mệnh giá:.....	80
3	Tổng số chứng khoán niêm yết: .....	80
4	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành: .....	80
5	Phương pháp tính giá.....	81
6	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	82
7	Các loại thuế có liên quan:.....	83
<b>VI.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>85</b>
1	Tổ chức tư vấn niêm yết:.....	85
2	Tổ chức kiểm toán:.....	85
<b>VII.</b>	<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>85</b>

## **BẢNG BIỂU**

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông đến thời điểm 30/10/2013 .....	30
Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của PV COATING đến 30/10/2013 .	30
Bảng 3: Các dự án bọc ống PV Coating đã hoàn thành từ năm 2010 đến nay: .....	34
Bảng 4. Các dự án đã hoàn thành của PV Coating từ năm 2010 đến nay: .....	36
Bảng 5. Cơ cấu doanh thu thuần các lĩnh vực hoạt động.....	37
Bảng 6: Cơ cấu chi phí Giá vốn hàng bán các lĩnh vực hoạt động.....	37
Bảng 7. Cơ cấu lợi nhuận gộp các lĩnh vực hoạt động .....	37
Bảng 8. Tỷ trọng chi phí so với doanh thu thuần qua các năm .....	40
Bảng 9. Các hợp đồng lớn dự kiến thực hiện trong năm 2014.....	43
Bảng 10. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh năm 2011, 2012 và 09 tháng đầu năm 2013.	44
Bảng 11: So sánh tình hình tài chính một số công ty tiêu biểu trong ngành sản xuất và phân phối khí và Kỹ thuật-xây lắp dầu khí niêm yết tại HNX và HOSE .....	49
Bảng 12. Cơ cấu lao động:.....	51
Bảng 13: Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012 và 30/09/2013 .....	54
Bảng 14:Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2010, 31/12/2011 và 30/09/2013.....	55
Bảng 15. Tổng dư nợ vay.....	55
Bảng 16. Tổng nợ phải thu.....	56
Bảng 17: Chi tiết các khoản phải thu khách hàng .....	56
Bảng 18 :Chi tiết các khoản phải thu khác.....	57
Bảng 19. Tổng nợ phải trả.....	57
Bảng 20: Chi tiết khoản phải trả người bán .....	58
Bảng 21: Chi tiết khoản phải trả, phải nộp khác .....	58
Bảng 22: Chi tiết số dư hàng tồn kho .....	58
Bảng 23. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	59
Bảng 24. Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2012 và 30/09/2013.....	75
Bảng 25: Danh mục đất đai, nhà xưởng đến 30/09/2013.....	76
Bảng 26. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của PV Coating.....	76

## **HÌNH ẢNH**

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty.....	16
Hình 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	17



## **GIẢI THÍCH CÁC TỪ NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT**

Trong bản cáo bạch này, các từ ngữ và các từ viết tắt dưới đây có nghĩa diễn giải như sau:

### **Các chữ viết tắt**

MBS	Công ty cổ phần Chứng khoán MB
PV Coating	Công ty cổ phần Bọc Ống Dầu khí Việt Nam
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
ĐHDCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
BGD	Ban Giám đốc
CP	Cổ phần
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
CPI	Consumer Price Index – Chỉ số giá tiêu dùng
ISO	International Organization for Standardization – Cơ quan thiết lập tiêu chuẩn quốc tế bao gồm các đại diện từ các tổ chức tiêu chuẩn các quốc gia
BCTC	Báo cáo tài chính
Thuế GTGT	Thuế Giá trị gia tăng
Thuế TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
SXKD	Sản xuất kinh doanh
VCSH	Vốn chủ sở hữu
ROE	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
ROA	Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản
KCN	Khu công nghiệp



JOC	Joint Operating Company - Công ty liên doanh, liên kết
POC	Petroleum Operating Company - Công ty điều hành dầu khí
GDC	Gas Distribution Centre- Trung tâm phân phối khí
LPG	Liquefied Petroleum Gas-Khí hóa lỏng, khí gas hay còn gọi đầy đủ là khí dầu mỏ hóa lỏng là hỗn hợp hydrocarbon nhẹ chủ yếu gồm propane và butane, có thể bảo quản và vận chuyển dưới dạng lỏng trong điều kiện áp suất trung bình ở nhiệt độ môi trường
CNG	Compressed Natural gas-Khí thiên nhiên nén là khí thiên nhiên với thành phần chủ yếu là methane (CH <sub>4</sub> ), được xử lý và nén ở áp suất cao (200 bar) để tồn trữ và vận chuyển.
LNG	Liquefied Natural Gas- Khí thiên nhiên hóa lỏng là khí thiên nhiên được hóa lỏng khi làm lạnh sâu đến âm 162oC sau khi đã loại bỏ các tạp chất, thành phần chủ yếu là methane (CH <sub>4</sub> ).
3L PE/PP	Phương pháp bọc ống 3 lớp chống ăn mòn Polyethylene/ Polypropylene (3LPE/PP) kết hợp với lớp lót Fusion Bounded Epoxy
FBE	Fusion Bounded Epoxy
PVFC	Tổng Công ty Tài chính Dầu khí Việt Nam



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỐNG DẦU KHÍ VIỆT NAM**

*(Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0600393680 (số cũ: 0703000858) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 31/08/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 23/04/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp)*

## **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU** **TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

<b>Tên cổ phiếu:</b>	<b>Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam</b>
<b>Loại cổ phiếu:</b>	<b>Cổ phiếu phổ thông</b>
<b>Mệnh giá:</b>	<b>10.000 đồng</b>
<b>Tổng số lượng niêm yết:</b>	<b>21.599.998 cổ phần</b>
<b>Tổng giá trị niêm yết:</b>	<b>215.999.980.000 đồng (theo mệnh giá)</b>

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

<b>Deloitte</b>	Địa chỉ:	Tầng 18 Tòa nhà Time Square	
		Số 22-36 Nguyễn Huệ, quận 1, Hồ Chí Minh	
	Điện thoại:	(84-8) 39100751	Fax: (84-8) 39100750
	Website:	www.deloitte.com.vn	

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)**

	Địa chỉ:	Tòa nhà MB, số 03 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	
	Điện thoại:	(84-4) 3 7262600 Fax (84-4) 3 7262601	
	Website:	www.mbs.com.vn	
	<b>Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:</b>		
	Địa chỉ:	150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Hồ Chí Minh	
	Điện thoại:	(84-8) 4 4568668	Fax: (84-8) 3 9106153

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1 Rủi ro về kinh tế:

**Rủi ro về tăng trưởng kinh tế:** Kinh tế Việt Nam sau nhiều năm tăng trưởng cao (GDP 5 năm từ 2002 – 2007 đều trên 7%) đã giảm tốc kể từ năm 2008 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái toàn cầu. GDP qua các năm 2010, 2011 và 2012 đạt mức tăng trưởng lần lượt là 6,78 %, 5,89 % và 5,03 %. Tuy vẫn được đánh giá là một trong số các nước có mức tăng trưởng khá kể từ trong và sau khủng hoảng song mức tăng trưởng kinh tế này còn khá hạn chế. Tính đến 9 tháng đầu năm 2013, tăng trưởng GDP ước chỉ đạt 5,14% so với cùng kỳ 2012 (Mức tăng cùng kỳ của năm 2011 là 6,03% và năm 2012 là 5,10%) (*Nguồn số liệu về tăng trưởng kinh tế: Tổng cục Thống kê – [www.gso.com.vn](http://www.gso.com.vn)*). Mức tăng này so với mức tăng 5,10% của cùng kỳ 9 tháng đầu năm 2012, đã có sự cải thiện đáng kể và có sự nhích lên qua từng quý (quý I: 4,89%, quý II: 5%). Tuy nhiên, nhiều dự báo cho rằng tốc độ tăng trưởng năm nay khó có khả năng đạt mục tiêu 5,5%. Điều này cho thấy năm 2013 vẫn là năm khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong tất cả các lĩnh vực kể cả ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Công ty cổ phần Bọc Ống Dầu khí Việt Nam (PV Coating) là doanh nghiệp chuyên cung cấp dịch vụ bọc ống, xây lắp khí, mặc dù kế hoạch hoạt động kinh doanh của công ty luôn được tính toán kỹ trên cơ sở nhu cầu đầu tư cho phát triển ngành Khí Việt Nam đã được sự quy hoạch của Chính phủ song nguồn nguyên liệu đầu vào đến từ nhiều ngành khác nhau nên các rủi ro về tăng trưởng kinh tế của các ngành có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Coating.

**Rủi ro về lạm phát:** Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát xảy ra do nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là từ việc điều hành kinh tế vĩ mô và nguyên nhân khách quan từ thị trường thế giới. Tăng giảm lạm phát sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào của doanh nghiệp và ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh. Kể từ nửa cuối năm 2010, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) liên tục tăng cao mặc dù Chính Phủ đã áp dụng rất nhiều biện pháp mạnh tay để kiềm chế lạm phát. CPI năm 2011 tăng đến 18,13% so cùng kỳ, là mức lạm phát kỷ lục trong nhiều năm qua. Tuy nhiên mức lạm phát 2012 đã giảm xuống đạt mức thấp 6,81% (*Nguồn số liệu: Tổng cục Thống kê – [www.gso.com.vn](http://www.gso.com.vn)*). Lạm phát tăng cao gây khó khăn cho tất cả các thành phần trong nền kinh tế, và PV Coating cũng ít nhiều chịu ảnh hưởng bởi rủi ro này. Giá cả của nhiều loại vật tư, nguyên, nhiên vật liệu thiết bị chủ yếu liên quan để hoạt động sản xuất kinh doanh biến đổi bất thường và tăng cao đã làm tăng chi phí sản xuất. Với mục tiêu kiềm chế lạm phát Chính phủ đã thực thi nhiều biện pháp và đạt được nhưng kết quả khả quan ban đầu khi mức tăng trưởng CPI những tháng đầu năm 2013, đặc biệt là trong tháng 3, tháng 4 có dấu hiệu giảm. Mức tăng CPI của quý I năm 2013 là 2,39 % là mức tăng thấp nhất trong 4 năm qua. Tuy vậy, tính đến tháng 9 chỉ số giá lại bất ngờ tăng trở lại, và Chỉ số giá tiêu dùng bình quân chín tháng năm 2013 tăng 6,83% so với bình quân cùng kỳ năm 2012. Điều này cho thấy tình hình giá cả và lạm phát vẫn có thể có những biến động bất thường ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

**Rủi ro về lãi suất:** Kể từ năm 2008, lãi suất trên thị trường tiền tệ liên tục tăng và được duy trì ở mức cao trong một thời gian dài gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc huy động vốn và làm gia tăng chi phí đầu vào. Như đa số các doanh nghiệp mới thành lập, đầu tư cơ bản của công ty khá lớn, hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Coating phụ thuộc một phần vào vốn vay nên cũng bị ảnh hưởng bởi rủi ro lãi suất. Do vậy, để giảm bớt chi phí lãi vay, năm 2010 công ty đã tiến hành tăng vốn bằng cách phát hành riêng lẻ nâng vốn lên 200 tỷ đồng, bên cạnh đó công ty tăng cường tổ chức, triển khai nhanh nhằm hoàn thành vượt tiết độ dự án. Trong năm 2011, công ty đã tiến hành chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn nhằm đầu tư dây chuyền



bọc Bends. Tuy vậy, nỗ lực của Chính phủ nhằm dần hạ nhiệt lãi suất trong những tháng đầu năm 2013 thông qua việc Ngân hàng Nhà nước liên tục hạ lãi suất huy động tối đa từ 8% xuống còn 7%/năm sẽ tạo điều kiện cho việc giảm dần lãi suất vay và giảm chi phí đầu hoạt động cho doanh nghiệp.

**Rủi ro về tỷ giá:** Đối với các loại nguyên vật liệu, hàng hóa nhập khẩu của Công ty (thường sử dụng đồng tiền thanh toán là USD) thì rủi ro biến động tỉ giá là khó tránh khỏi. Khi tỷ giá USD/VND tăng sẽ làm tăng giá thành và chi phí đầu vào của Công ty, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh. Để giảm thiểu rủi ro do tác động của tỷ giá, Công ty chủ trương chào giá theo cùng đồng tiền mua hàng nhập khẩu, chỉ mua hàng theo đúng dự án sau khi đã ký hợp đồng, nhận thanh toán theo tỉ giá của đồng ngoại tệ tại ngân hàng của ngày nhận thanh toán. Đối với một số ít hàng kinh doanh thường xuyên, Công ty luôn theo dõi sát sao những biến động trên thị trường, tăng cường công tác dự báo để có kế hoạch chủ động nhập hàng hay đề ra các biện pháp phòng ngừa một cách hợp lí trong từng thời điểm.

**Rủi ro biến động giá vật liệu đầu vào:** Trong điều kiện thị trường hàng hóa trong nước và thế giới biến động như hiện nay thì giá đầu vào của công ty cũng có sự biến động nhất định dù mức độ không lớn. Giá cả đầu vào biến động sẽ làm ảnh hưởng đến chính sách giá đầu ra cũng như lợi nhuận. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã thiết lập và duy trì mối quan hệ uy tín với các nhà cung cấp lớn trên thị trường để trở thành các đại lý lớn với nguồn hàng hóa và giá cả ổn định. Trong các dự án lớn, Công ty luôn chủ động đăng ký dự án với nhà cung cấp để có mức giá tốt nhất và điều kiện mua hàng thuận lợi nhất. Bên cạnh đó, Công ty luôn tăng cường công tác dự báo thị trường, chủ động và có kế hoạch phối hợp với nhà cung cấp đặt hàng và tồn kho hợp lí, giảm thiểu tác động trong những giai đoạn giá cả thị trường có sự biến động mạnh.

## **2 Rủi ro về luật pháp:**

Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân... Việc niêm yết trên thị trường chứng khoán là lĩnh vực còn rất mới mẻ. Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh và giao dịch cổ phiếu của Công ty.

## **3 Rủi ro đặc thù:**

**Rủi ro về nhân lực:** Nguồn nhân lực ngày càng trở thành yếu tố quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của một công ty, những biến động sẽ ảnh hưởng đến hoạt động công ty. Đặc biệt là với PV Coating, công nhân, thợ lành nghề và có kinh nghiệm là một yêu cầu bắt buộc để có thể điều hành các máy móc thiết bị kỹ thuật cao và tương đối phức tạp. Nhận thức được vai trò quan trọng này của người lao động, PV Coating luôn chú trọng xây dựng chính sách nhân sự phù hợp, có nhiều đãi ngộ, như mức lương bình quân cao so với mặt bằng chung, tạo cơ hội thăng tiến nhằm tăng cường sự gắn bó của nhân viên với công ty, chú trọng việc thu hút và giữ chân người lao động có trình độ chuyên môn giỏi, có năng lực quản lý và điều hành tốt. Bên cạnh đó, công ty cũng hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực một cách rõ ràng, có chính sách thu hút và đào tạo thường xuyên, nhằm xây dựng một đội ngũ nhân lực ổn định, góp phần duy trì và phát triển hoạt động của Công ty. Đa số cán bộ quản lý và nhân viên cốt cán đều có sở hữu cổ phiếu của PV Coating thông qua các chương trình mua cổ phiếu ưu đãi, thực hiện chính sách đồng sở hữu mà PV Coating đã triển khai thành công ngay từ khi mới thành lập.



#### **4 Rủi ro khác:**

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất, v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.



## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1 Tổ chức niêm yết**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỐNG DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Ông <b>Bùi Hữu Dương</b>	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.
Ông <b>Trần Đức Minh</b>	Chức vụ: Giám đốc.
Ông <b>Nguyễn Công Chương</b>	Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty.
Ông <b>Nguyễn Công Luận</b>	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2 Tổ chức tư vấn**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB- CHI NHÁNH TP.HCM**

Ông <b>Trần Hải Hà</b>	Chức vụ: Quyền Tổng Giám Đốc
------------------------	------------------------------

*Theo quyết định số 31/2013/MBS/HĐQT-QĐ ngày 03/06/2013 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán MB.*

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết với Công ty cổ phần bọc ống Dầu khí Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần bọc ống Dầu khí Việt Nam cung cấp.



### **III. CÁC KHÁI NIỆM**

Tổ chức niêm yết	Công ty cổ phần bọc ớng Dầu khí Việt Nam
Tổ chức Tư vấn niêm yết	Công ty cổ phần Chứng khoán MB
Công ty	Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty cổ phần bọc ớng Dầu khí Việt Nam về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
Điều lệ	Điều lệ của Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua
Vốn điều lệ	Số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam
Các Báo cáo tài chính	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011, 2012 và 9 tháng đầu năm 2013 của Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
Cổ đông	Các chủ sở hữu là cá nhân hoặc tổ chức nắm giữ cổ phần của Công ty
Sổ cổ đông	Chứng chỉ do Công ty cổ phần bọc ớng Dầu khí Việt Nam phát hành nhằm xác nhận quyền sở hữu phần vốn góp trong Công ty
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính
Đại hội đồng cổ đông	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam
Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam
Ban Kiểm soát	Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam
Ban Giám đốc	Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam
Người có liên quan	Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:



- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
- Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, các Phó Giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Công ty mẹ, Công ty con;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.



#### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

##### **1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

###### **1.1 Thông tin cơ bản về Công ty**

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu khí Việt Nam
- Tên tiếng Anh: PetroVietnam Coating Joint Stock Company
- Tên viết tắt: PV Coating
- Logo:



- Địa chỉ: Đường 2B, KCN Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, H.Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Điện thoại: (064) 3924 456 Fax: (064) 3924 455
- Website: www.pvcoating.vn Email:-info@pvcoating.vn
- Vốn điều lệ: 215.999.980.000 đồng (*Hai trăm mười lăm tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*)

Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu Khí Việt Nam hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số: 0703000858 ngày 31/08/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp và được đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 23 tháng 04 năm 2013 với mã số doanh nghiệp: 0600393680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

**Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính:** Sản xuất bọc ống, sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại, gia tải đường ống...; xây lắp công trình khí; lắp đặt, duy tu bảo dưỡng các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, nước, bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ..

###### **1.2 Lịch sử hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí) được thành lập ngày 11/07/2007 theo Nghị quyết số 4041/NQ-DKVN của HĐQT Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với sự tham gia góp vốn của 13 cổ đông, trong đó các cổ đông sáng lập là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) và Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (IDICO).

Tháng 04 năm 2013, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí đổi tên thành Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14, ngày 23/04/2013 với vốn điều lệ 215.999.980.000 đồng. Hiện Công ty là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas).

###### **1.3 Tổng hợp quá trình tăng vốn của PV Coating**



Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với vốn điều lệ ban đầu là 100 tỷ đồng, cho đến nay Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ 02 lần cụ thể:

❖ **Tăng vốn lần 1 (Năm 2010): Phát hành riêng lẻ, tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 đồng lên 200.000.000.000 đồng**

❖ **Căn cứ pháp lý:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/02/2010 thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
- Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT ngày 08/02/2010 chấp thuận phương án bán cổ phần cho CBCNV và đối tác chiến lược;
- Nghị quyết HĐQT số 06/NQ-HĐQT ngày 25/02/2010 về việc chấp thuận thời gian **gia hạn** nộp tiền mua cổ phiếu cho đợt phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty đối với các cổ đông hiện hữu và các đối tác chiến lược của Công ty;
- Nghị quyết HĐQT số 11/NQ-HĐQT ngày 12/04/2010 chấp thuận phương án xử lý số cổ phần còn lại của đợt phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty.
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600393680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 10/12/2010 với vốn điều lệ là 200.000.000.000 đồng.

❖ **Phương án phát hành:** Phát hành tăng vốn thông qua hình thức phát hành riêng lẻ cho các đối tượng sau:

- Cổ đông hiện hữu : 4.850.000 cổ phần với giá 10.000 VND/cổ phần
- Cán bộ, công nhân viên : 800.000 cổ phần với giá 10.000 VND/cổ phần
- Nhà đầu tư khác : 4.350.000 cổ phần với giá 12.000 VND/cổ phần
- Số lượng cổ đông trước đợt phát hành: 79 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi kết thúc đợt phát hành: 86 cổ đông
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 10.000.000 cổ phần
- Tổng số lượng cổ phiếu sau khi kết thúc đợt phát hành: 20.000.000 cổ phần

❖ **Vốn điều lệ của Công ty sau đợt phát hành là: 200.000.000.000 đồng**

▪ **Tăng vốn lần 2 (Năm 2011): Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 200.000.000.000 tỷ đồng lên 215.999.980.000 đồng**

❖ **Căn cứ pháp lý:**

- Nghị quyết ĐHCĐ số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2011 thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu;
- Quyết định HĐQT số 19/QĐ-HĐQT ngày 15/08/2011 về việc triển khai thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu;
- Quyết định HĐQT số 17/QĐ-HĐQT ngày 27/08/2011 về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu;



- Thông báo của UBCKNN về việc đã nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2011 ngày 24/08/2011;
- Báo cáo kết quả phát hành gửi UBCKNN ngày 26/9/2011;
- Giấy chứng nhận ĐKKD công ty cổ phần số 0600393680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 05/10/2011.

❖ **Phương án phát hành:**

- Phát hành thông qua hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu cho cổ đông hiện hữu
- Tổng số lượng cổ phiếu chia cổ tức : 1.599.998 cổ phiếu
- Tỷ lệ chia cổ tức: 100:8 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu vào ngày chốt danh sách được hưởng quyền được chia cổ tức thêm 08 cổ phiếu)
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 20.000.000 cổ phần
- Tổng số lượng cổ phiếu sau khi kết thúc đợt phát hành: 21.599.998 cổ phần

❖ **Vốn điều lệ của Công ty sau đợt phát hành là: 215.999.980.000 đồng**

Ngày 09/08/2011, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 2473/UBCK-QLPH chấp thuận cho Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí (*tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí*) trở thành công ty đại chúng.

Ngày 23/04/2013, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600393680, thay đổi lần thứ 14 cho Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu Khí Việt Nam với số vốn điều lệ 215.999.980.000 đồng (*Hai trăm mười lăm tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

## **2 Cơ cấu tổ chức của công ty**

Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu Khí Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005. Cơ sở hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/04/2013.

Công ty là công ty con trực thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam. Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm: Văn phòng Công ty; Nơi đặt trụ sở chính của Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu khí Việt Nam, có văn phòng làm việc của HĐQT, BGD và các phòng ban chức năng; nhà máy bọc ống Dầu khí:

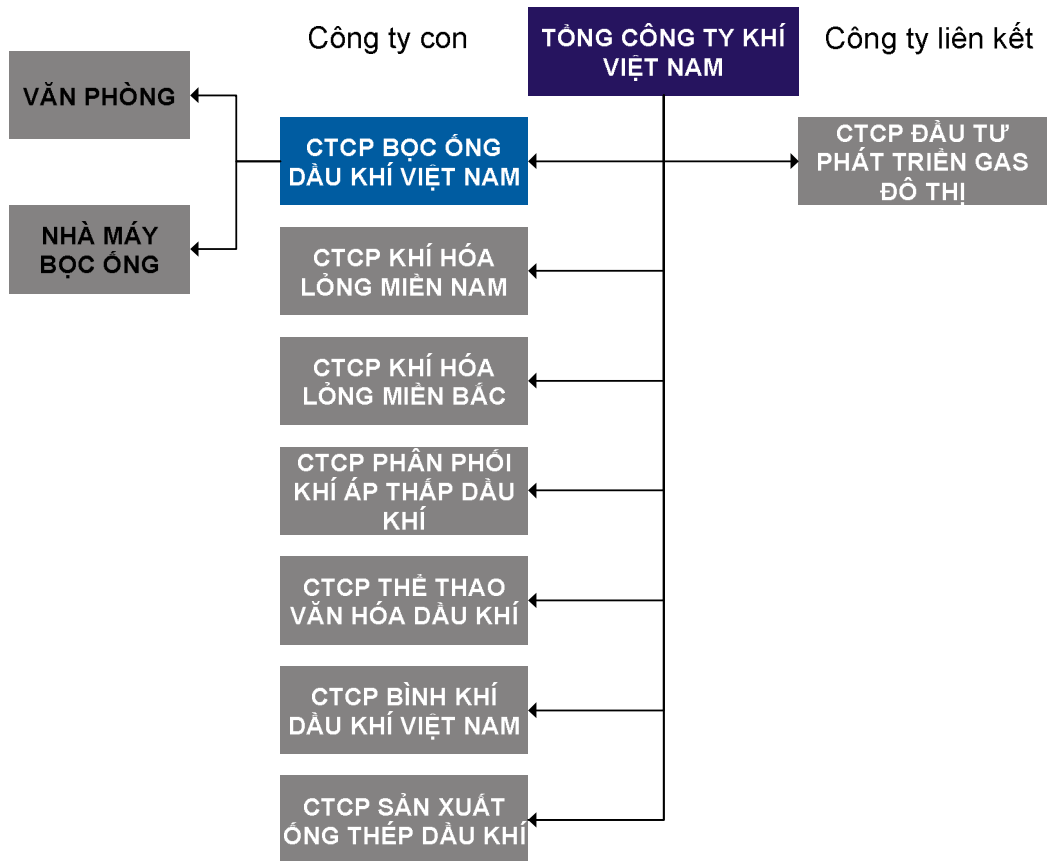
**Địa chỉ:** Đường 2B KCN Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, H.Tân Thành, T.Bà Rịa - Vũng Tàu

**Điện thoại:** (064) 3924 456

**Fax:** (064) 3924 455

*Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty*

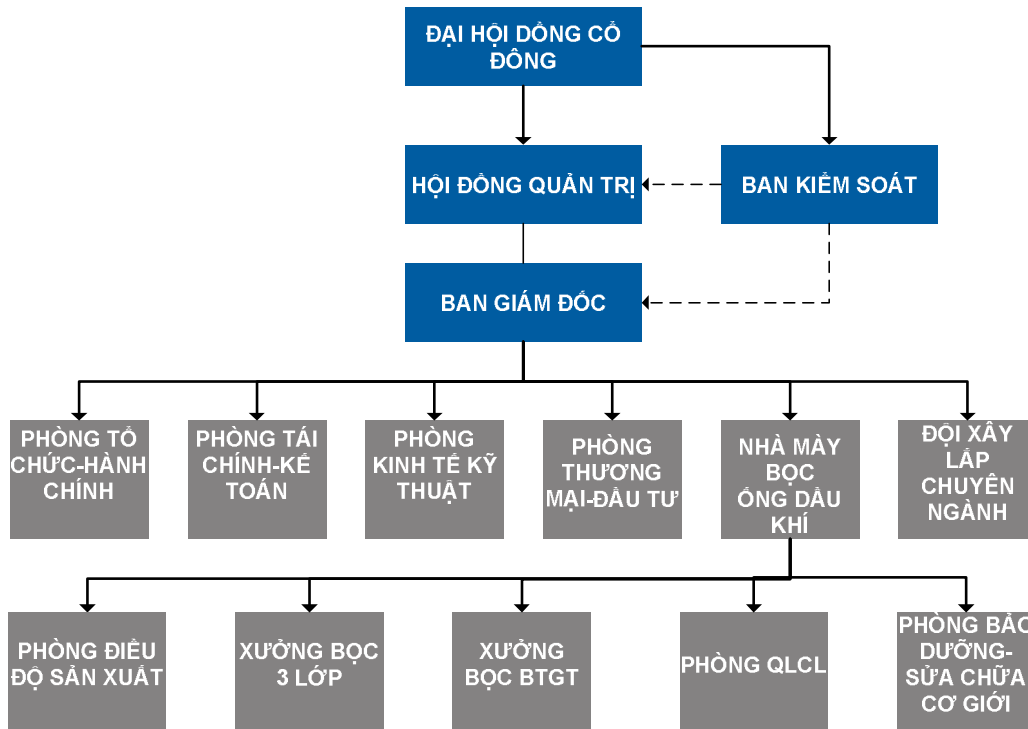




*Nguồn: Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu Khí Việt Nam – PV Coating*

### **3 Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty**

*Hình 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty ( trang sau)*



*Nguồn: Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu Khí Việt Nam*

**Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất trong Công ty, quyết định những vấn đề và nhiệm vụ được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

**Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Theo Điều lệ, HĐQT Công ty có 6 thành viên và nhiệm kỳ là 5 năm. Tuy nhiên theo Nghị quyết HĐQT số 11/NQ-HĐQT ngày 21/11/2013; do ông Lê Quyết Thắng thôi đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT và thôi làm Thành viên HĐQT nên hiện Công ty có 5 Thành viên HĐQT như sau:

Danh sách Hội đồng quản trị bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Bùi Hữu Dương	Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Đức Minh	Thành viên HĐQT kiêm Giám Đốc
Ông Đỗ Tấn	Thành viên HĐQT
Ông Bùi Tường Định	Thành viên HĐQT
Ông Đặng Đình Bình	Thành viên HĐQT

**Ban kiểm soát:** Ban Kiểm soát là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc điều hành và quản lý Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có 3 thành viên và có nhiệm kỳ 5 năm tương ứng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.



Danh sách Ban kiểm soát bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Công Luận	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Lê Thị Phương Hạnh	Thành viên BKS
Bà Nguyễn Thị Kim Yên	Thành viên BKS

**Ban Giám đốc:** Giám đốc điều hành: Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Phó Giám đốc: Giúp việc và chịu trách nhiệm những nội dung công việc do Giám đốc phân công; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Hội đồng quản trị về kết quả công việc được phân công.

Danh sách Ban Giám đốc bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Đức Minh	Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Thành	Phó giám đốc
Bà Nguyễn Thị Huyền	Phó giám đốc
Ông Phan Minh Ngọc	Phó giám đốc

**Các phòng, ban chức năng:**

➤ **Phòng Tổ chức – Hành chính:**

▪ **Chức năng:**

Phòng Tổ chức – Hành chính là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong việc quản lý, điều hành về các lĩnh vực:

- Công tác tổ chức cán bộ; công tác nhân sự; chế độ tiền lương, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động;
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
- Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật;
- Công tác hành chính, quản trị, thư ký Công ty;
- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, an ninh quốc phòng và dân quân tự vệ.

▪ **Nhiệm vụ**

Tổ chức quản lý, thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhưng không giới hạn những nhiệm vụ chính sau:

a. **Tham mưu tổng hợp:**

- Tham mưu cho Giám đốc về xây dựng và kiện toàn bộ máy của Công ty, cơ cấu tổ chức, định biên lao động; thành lập, giải thể, sáp nhập các bộ phận, phòng, ban chức năng; thành lập các Hội đồng, tổ công tác;
- Tham mưu cho Giám đốc về công tác cán bộ: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, quy hoạch; quản lý và lưu giữ hồ sơ CB, CNVLD trong Công ty;
- Tổng hợp, phân tích đánh giá tình hình chất lượng lao động; đề xuất phương án sử dụng lao động phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện công tác quản lý lao động; đề xuất chế độ chính sách tiền lương và công tác an sinh xã hội;
- Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng lương, Hội đồng kỷ luật và Hội đồng tuyển dụng của Công ty;
- Đảm nhiệm vai trò là cầu nối trong quan hệ công tác với cấp trên, ngang cấp, cấp dưới và với chính quyền, nhân dân địa phương và ngược lại.

**b. Công tác thư ký Công ty:**

- Đầu mối tập hợp và chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị Công ty; chuẩn bị tài liệu cho các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Tổng hợp ghi biên bản, nghị quyết của các cuộc họp HĐQT;
- Xây dựng chương trình công tác hàng tuần, hàng tháng, hàng quý của Lãnh đạo Công ty;
- Thực hiện thu nhập thông tin từ các nguồn: Báo cáo của các phòng, ban và đơn vị trực thuộc Công ty, văn bản của các Cơ quan Nhà nước và trên các thông tin đại chúng vv...;
- Chuẩn bị nội dung, chương trình, địa điểm tổ chức các Hội nghị giao ban của Công ty, cuộc họp của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

**c. Công tác lao động, tiền lương và chế độ chính sách:**

- Tổng hợp và xây dựng định biên lao động hàng năm của Công ty;
- Tổng hợp phân tích tình hình nhân lực, xây dựng đề án, tổ chức lại lao động một cách hợp lý; nghiên cứu đề xuất các biện pháp sử dụng lao động;
- Quản lý lao động thời vụ của Công ty; xem xét, tổng hợp nhu cầu tuyển dụng lao động thời vụ của các đơn vị và ký kết hợp đồng khi được Giám đốc Công ty ủy quyền;
- Phối hợp với phòng, ban và đơn vị trong Công ty xây dựng chức danh và tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, danh mục nghề nghiệp, tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật, định mức lao động và hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện;
- Phối hợp với phòng Tài chính – kế toán thực hiện thanh toán lương hàng tháng cho CB, CNVLD;
- Theo dõi, tổng hợp đề xuất thời hạn nâng lương cho CB, CNVLD đủ điều kiện xét nâng bậc đối với Lương cơ bản theo Nghị định 2005/2004 của Chính phủ để trình Hội đồng lương Công ty;



- Tiếp nhận, điều động, giải quyết chế độ chính sách cho người lao động khi nghỉ hưu, nghỉ việc; lập kế hoạch nâng lương, ngạch lương và quản lý hồ sơ CB, CNVLD trong Công ty;
- Chủ trì và phối hợp với phòng Tài chính - kế toán, phòng Kinh tế - kỹ thuật thực hiện về bảo hộ lao động và giám sát chi trả phụ cấp độc hại cho người lao động theo quy định của pháp luật;
- Phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn Công ty soạn thảo sửa đổi bổ sung và kiểm tra việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động của Công ty;
- Nghiên cứu xây dựng thể thức và nội dung hợp đồng lao động, giám sát việc thực hiện các điều khoản đã ghi trong hợp đồng lao động;
- Theo dõi, đăng ký trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho CB, CNVLD trong Công ty theo đúng quy định của Nhà nước.

**d. Công tác tuyển dụng đào tạo:**

- Lập kế hoạch tuyển dụng lao động trong theo định biên lao động hàng năm theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh từng thời điểm;
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, người lao động nhằm nâng cao nhiệm vụ, tay nghề phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty và của ngành Dầu khí;
- Tham mưu Giám đốc lựa chọn cử cán bộ, công nhân viên đi đào tạo dài hạn ở trong nước và ngoài nước; làm thủ tục cho cán bộ, công nhân viên được cử đi công tác, đào tạo, tham quan, hội thảo ở nước ngoài;
- Nghiên cứu và đề xuất phương án lựa chọn đối tác trong lĩnh vực đào tạo.

**e. Công tác hành chính - quản trị:**

- Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc trong toàn Công ty; theo dõi việc sử dụng tài sản cố định bao gồm đất đai, nhà cửa, kiến trúc của Công ty;
- Đảm bảo hoạt động thường xuyên và sửa chữa kịp thời các thiết bị và phương tiện thông tin liên lạc trong Công ty; quản lý hệ thống mạng và hòm thư điện tử của Công ty;
- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện bảo mật thông tin nội bộ và thông tin cung cấp ra bên ngoài.
- Điều hành công tác bảo vệ; bảo đảm trật tự, an ninh, an toàn, kỷ cương, nề nếp trong toàn Công ty; kiểm soát khách khi ra vào làm việc tại Công ty; duy trì việc thực hiện nội quy lao động, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong Công ty;
- Quản lý và điều động xe ô tô phục vụ đưa đón Lãnh đạo Công ty và cán bộ, công nhân viên đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty; đặt mua vé máy bay cho Lãnh đạo Công ty và các phòng, ban, đơn vị trong Công ty đi công tác; bố trí và sắp xếp nơi ăn ở, đi lại và làm việc của các đoàn công tác do Lãnh đạo Công ty chủ trì;
- Phục vụ đón tiếp khách đến giao dịch, thăm và làm việc tại Công ty;
- Tổ chức và quản lý bếp ăn tập thể của Công ty;



- Chuẩn bị nội dung, chương trình, khánh tiết các cuộc họp, mít tinh, lễ khởi công, lễ khánh thành các công trình, các dự án;
- Tổ chức thăm viếng, hiếu, hỷ.

**f. Công tác văn thư, lưu trữ và công tác bảo mật cơ quan:**

- Quản lý, sử dụng con dấu theo đúng quy định của Nhà nước;
- Tiếp nhận công văn đến, chuyển công văn đi, bảo quản, lưu trữ, quản lý các loại tài liệu, công văn theo đúng quy định của Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật;
- Quản lý và cấp phát các loại giấy giới thiệu, công lệnh, giấy đi đường, xác nhận các giấy tờ thuộc thẩm quyền được giao;
- Xây dựng quy định về công tác bảo mật cơ quan và giám sát việc thực hiện quy định trong Công ty

**g. Các nhiệm vụ khác:** Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

➤ **Phòng Kinh tế - Kỹ thuật:**

▪ **Chức năng:**

Phòng KT-KT là phòng chuyên môn thuộc Công ty cổ phần Bọc ống Dầu Khí Việt Nam, có chức năng tham mưu giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong các công tác:

- Nghiên cứu, tiếp thị, khảo sát và tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư và hợp tác liên danh để mở rộng phạm vi và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Công tác đấu thầu trong hoạt động xây lắp và bọc ống;
- Quản lý các dự án;
- Công tác kế hoạch và báo cáo thống kê;
- Đầu mối tổng hợp và chuẩn bị báo cáo, tài liệu phục vụ các cuộc họp giao ban của Lãnh đạo Công ty và thông báo kết luận của Lãnh đạo Công ty trong các cuộc họp giao ban;
- Quản lý máy móc, thiết bị thi công;
- Xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá nội bộ;
- Xây dựng và bảo đảm Hệ thống Quản lý chất lượng, Hệ thống Quản lý môi trường và Hệ thống Quản lý an toàn lao động và sức khỏe cho toàn Công ty luôn được vận hành, cải thiện và đạt chuẩn quốc tế;
- Xây dựng, triển khai công tác phòng chống khủng bố.

▪ **Nhiệm vụ:**

**a. Nghiên cứu, tiếp thị, khảo sát và tìm kiếm các đối tác hợp tác:**

Phối hợp cùng các Phòng – Ban liên quan trong Công ty để tham gia các hoạt động:

- Tiếp thị nhằm quảng bá hình ảnh của Công ty không chỉ trong nước mà còn phát triển ra các nước trong khu vực;



- Khảo sát và nghiên cứu tính khả thi trong các phạm vi cần hợp tác phù hợp với định hướng của tập đoàn dầu khí Việt Nam và Tổng công ty khí;
- Khảo sát và nghiên cứu tính khả thi trong việc lựa chọn đối tác đầu tư và đối tác hợp tác kinh doanh;
- Chủ trì thương thảo, đàm phán các hợp đồng hợp tác.

**b. Công tác đấu thầu trong hoạt động xây lắp và bọc ống:**

- Là đầu mối tiếp nhận, mua hồ sơ mời thầu, nghiên cứu tổng thể hồ sơ để lập phương án triển khai làm hồ sơ dự thầu. Tiếp cận, thu thập và xử lý thông tin từ Chủ đầu tư (bên mời thầu) trong quá trình làm hồ sơ dự thầu nhằm đảm bảo đấu thầu đạt hiệu quả cao;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch SXKD đã được phê duyệt và tùy theo tính chất, quy mô của từng dự án thể hiện trong hồ sơ mời thầu để đề xuất với Giám đốc quyết định phân công, giao nhiệm vụ, lập Hồ sơ dự thầu cho nhóm, tổ hoặc các cá nhân và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc phù hợp chuyên ngành, đảm bảo chất lượng của hồ sơ dự thầu đạt hiệu quả cao nhất;
- Phối hợp với các đơn vị trong Công ty kiểm tra, tính toán khối lượng và lập biện pháp thi công cho các gói thầu do Công ty trực tiếp đấu thầu;
- Kiểm tra Hồ sơ dự thầu đảm bảo tính pháp lý theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu. Quy định các biện pháp bảo mật và thực hiện công tác bảo mật thông tin cũng như hồ sơ tài liệu liên quan đến đấu thầu;
- Là đầu mối thương thảo, đàm phán các hợp đồng do Công ty làm Chủ đầu tư, được chỉ định thầu hoặc trúng thầu các dự án/công trình;
- Phối hợp với phòng Thương mại và Đầu tư thương thảo, đàm phán các hợp đồng kinh tế mua sắm tài sản cố định, vật tư thiết bị công trình.

**c. Quản lý các dự án:**

- Lập các kế hoạch chuẩn bị, kế hoạch triển khai và thực hiện các dự án;
- Chủ động tìm kiếm các nguồn lực (nguồn nhân lực, máy móc, trang thiết bị, vật tư chính, vật tư phụ, vật tư tiêu hao và vật tư biện pháp thi công, các nhà cung cấp hàng hóa, các nhà cung cấp công nghệ / dịch vụ, các cơ quan – đơn vị đăng kiểm, cấp phép,...) liên quan cho các dự án;
- Soạn thảo các bảng khối lượng, qui cách, đặc tính các nguồn lực cần thiết cho các dự án, lập các hồ sơ mời thầu, hồ sơ mua sắm bảo đảm phù hợp về tiến độ, ngân sách của mỗi dự án;
- Phối hợp cùng phòng Thương Mại – Đầu Tư trong việc làm rõ các hồ sơ tham gia dự thầu cung cấp hàng hóa và dịch vụ cho các dự án;
- Tham gia đánh giá hồ sơ chào thầu để lựa chọn đúng hàng hóa cần thiết cho các dự án;
- Tham gia thương thảo, đàm phán các hợp đồng cung cấp hàng hóa/ dịch vụ cho các dự án;
- Điều phối các Bên cùng tham gia trong các dự án liên quan;



- Tổ chức quản lý và giám sát các hoạt động liên quan của các dự án bảo đảm đạt chất lượng, đạt tiến độ, bảo đảm an toàn theo các hợp đồng đã ký kết, bảo đảm ngân sách đã được phê duyệt;
- Tổ chức nghiệm thu hàng hóa /công trình, giải tỏa & thu hồi nguồn lực đã điều động, hoàn công và tất toán cho các dự án sau khi hoàn thành;
- Tổ chức quản lý và lưu trữ hồ sơ của các dự án liên quan;
- Lập báo cáo định kỳ, và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, cho Ban giám đốc;
- Phối hợp với các Phòng – Ban chức năng, các đơn vị, cơ quan hữu quan trong các vấn đề liên quan đến thanh tra, thẩm tra, thẩm định các dự án đầu tư.

**d. Công tác kế hoạch và báo cáo thống kê:**

- Nghiên cứu, xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn, trung hạn, ngắn hạn, kế hoạch hoạt động và kế hoạch kinh doanh hàng quý, hàng năm của Công ty;
- Tổ chức quản lý và hướng dẫn các đơn vị sản xuất trong Công ty xây dựng kế hoạch SXKD phù hợp với lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh và năng lực của từng đơn vị; kiểm tra giám sát thường xuyên tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của các đơn vị trực thuộc;
- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo tình hình hoạt động SXKD tháng, quý, năm theo quy định nhằm phục vụ kịp thời cho việc điều hành sản xuất chung của Công ty; tổng hợp, phân tích và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch sản xuất theo kỳ kế hoạch;
- Tham mưu cho Giám đốc giao chỉ tiêu kinh doanh cho các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty. Theo dõi, thúc đẩy tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh và các đơn vị sản xuất trực thuộc.

**e. Công tác kinh tế và quản lý hợp đồng:**

- Là đầu mối quản lý các hợp đồng xây lắp và bọc ống do Công ty ký kết; thực hiện việc kiểm tra, giám sát đơn vị thi công và thực hiện việc thanh quyết toán hợp đồng trong Công ty; báo cáo kết quả triển khai thực hiện, những vướng mắc trong quá trình thực hiện;
- Tổng hợp theo dõi và đôn đốc các đơn vị trong công tác thu hồi vốn, công nợ công trình/dự án đã hoàn thành;
- Theo định kỳ tháng, quý, năm báo cáo phân tích đánh giá tình hình thực hiện hợp đồng của Công ty trình Giám đốc.

**f. Công tác quản lý máy móc, thiết bị thi công:**

- Cân đối năng lực xe, máy thiết bị thi công để lập kế hoạch điều chuyển, mua sắm vật tư, phụ tùng thay thế;
- Phối hợp với Phòng Thương mại và Đầu tư xem xét yêu cầu kỹ thuật cho việc mua sắm thiết bị theo yêu cầu của dự án, đảm bảo chất lượng công trình;





- Quản lý, theo dõi toàn bộ trang thiết bị, máy móc kỹ thuật phục vụ thi công của Công ty; lập báo cáo tình hình sử dụng thiết bị theo quy định; kiểm kê số lượng, chất lượng, thanh lý và đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị định kỳ hàng năm;
- Căn cứ vào đề xuất của các đơn vị, lập kế hoạch bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa máy móc thiết bị của Công ty.

**g. Công tác xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá nội bộ:**

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá nội bộ đối với công tác xây lắp và xây lắp chuyên ngành Dầu khí để làm cơ sở cho việc lập giá đấu thầu, lập giá đề xuất và ký kết hợp đồng kinh tế nội bộ giữa Công ty với Đội xây lắp chuyên ngành và các nhà thầu phụ của Công ty, đồng thời làm cơ sở để thanh quyết toán nội bộ;
- Xây dựng đơn giá nhân công từng thời điểm và giá ca máy phù hợp với năng lực thiết bị của Công ty.

**h. Nhiệm vụ khác:**

- Soạn thảo và thiết lập các qui trình điều hành và giám sát các hoạt động liên quan của phòng;
- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan trong Công ty trong việc soạn thảo và thiết lập các qui trình phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị trong Công ty;
- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan trong Công ty xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2008, Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001-2004, Hệ thống quản lý an toàn lao động và sức khỏe theo tiêu chuẩn OHSAS 18001-2007. Bảo đảm hệ thống được vận hành, nâng cấp thường xuyên đạt chuẩn yêu cầu.
- Bảo mật toàn bộ hồ sơ thuộc chức năng phòng phụ trách và quản lý.
- Và các nhiệm vụ cụ thể khác theo sự phân công của Ban giám đốc.

➤ **Phòng Tài chính – Kế toán:**

▪ **Chức năng:**

Phòng Tài chính – Kế toán là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty về lĩnh vực tài chính Kế toán.

▪ **Nhiệm vụ:**

Tổ chức quản lý, thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhưng không giới hạn những nhiệm vụ chính sau:

- Lập kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty;
- Tham mưu xây dựng các quy chế, quy định, chế độ quản lý tài chính của Công ty.
- Huy động và điều hòa sử dụng vốn trong toàn Công ty nhằm phục vụ hoạt động SXKD đạt hiệu quả cao;



- Lập quy trình thu hồi vốn vay, giám sát kiểm tra đôn đốc việc thu hồi công nợ trong toàn Công ty;
- Chủ trì việc lập kế hoạch thu hồi công nợ nội bộ và đối tác trong toàn Công ty.
- Kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy chế, quy định của Công ty, các văn bản của Tổng Công ty và pháp luật của Nhà nước
- Thực hiện các nghiệp vụ thanh quyết toán với ngân sách nhà nước, khách hàng, CBCNV Công ty. Trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng chế độ và quy chế tài chính của Công ty.
- Thực hiện công tác kế toán thống kê và bộ máy tài chính kế toán thống kê phù hợp với tổ chức SXKD.
- Thực hiện ghi chép, tính toán phản ánh chính xác trung thực, kịp thời, đầy đủ quá trình luân chuyển tài sản, vật tư, tiền vốn trong hoạt động SXKD. Tổng hợp chi phí sản xuất, xác định kết quả SXKD định kỳ, theo quý, năm và theo từng công trình.
- Định kỳ hoặc khi có yêu cầu Lãnh đạo Công ty tổ chức và thực hiện các cuộc kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn và đánh giá lại tài sản, vật tư theo đúng chủ trương và chế độ quy định của Nhà nước, của ngành. Chuẩn bị tài liệu và các thủ tục cần thiết để xử lý các khoản mất mát, hao hụt, hư hỏng, nợ không đòi được, các khoản thiệt hại và các vi phạm làm tổn thất tiền vốn, tài sản, đồng thời đề xuất biện pháp giải quyết.
- Tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, kiểm toán nội bộ Công ty và các đơn vị trực thuộc (Đội, Nhà máy, ...) về công tác chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.
- Phân tích hoạt động kinh tế theo định kỳ và hàng năm của Công ty để cung cấp thông tin và đề xuất các biện pháp quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.
- Tham gia các định chế tài chính trong các hợp đồng kinh tế, bảo đảm cho công tác quản lý giá (dự thầu, bán sản phẩm, dự toán công trình, mua nguyên vật liệu, dịch vụ....) đạt hiệu quả.
- Tham gia nghiên cứu, cải tiến, tổ chức và quản lý SXKD; khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, đảm bảo chế độ tự chủ tài chính của Công ty.
- Phổ biến, hướng dẫn các chế độ, thể lệ Tài chính – Kế toán - Thống kê; tổ chức thực hiện và hoàn thiện chế độ hạch toán kế toán trong toàn Công ty.
- Thực hiện bảo quản, lưu trữ hồ sơ tài liệu kế toán theo quy định.
- Bảo mật thông tin của phòng và Công ty
- Lập kế hoạch và chuẩn bị nguồn kinh phí để đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ và xây dựng đội ngũ CBCNV kế toán trong công ty.
- Quản lý phần vốn góp của Công ty vào các công ty cổ phần, công ty liên doanh; phối hợp với các phòng, ban và đơn vị trong Công ty xây dựng đề án thành lập các đơn vị trực thuộc.
- Các nhiệm vụ khác: Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

➤ **Phòng Thương mại và Đầu tư:**

- **Chức năng:**



Phòng Thương mại và đầu tư (TM-ĐT) là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc quản lý, điều hành trong lĩnh vực thương mại, pháp lý về thương mại và đầu tư.

▪ **Nhiệm vụ:**

Tổ chức quản lý, thực hiện, kiểm tra và giám sát các công việc thương mại và pháp lý thương mại bao gồm nhưng không giới hạn các nhiệm vụ sau:

**a. Nhiệm vụ thương mại, pháp lý:**

- Tìm hiểu, cập nhật kiến thức thương mại, pháp lý liên quan đến hoạt động của Công ty;
- Thực hiện các vấn đề thương mại, pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất của công ty;
- Xây dựng các quy định, quy chế, chính sách nội bộ, các qui trình liên quan đến hoạt động thương mại của công ty;
- Tổ chức thực hiện công tác đấu thầu, mua sắm máy móc, thiết bị, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất trong công ty;
- Soạn thảo, kiểm tra và tư vấn các vấn đề liên quan đến điều kiện và điều khoản của các hợp đồng kinh tế liên quan đến lĩnh vực thương mại;
- Quản lý các hợp đồng kinh tế;
- Phối hợp với các phòng/bộ phận liên quan thực hiện công tác đấu thầu cung cấp dịch vụ;
- Thực hiện công tác xuất, nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất;
- Tổng kết, đánh giá hàng năm và thực hiện chế độ báo cáo theo các quy định của Công ty.

**b. Về công tác đầu tư mua sắm tài sản:**

- Đầu mối nghiên cứu đề xuất phương án, lập báo cáo mua sắm tài sản (mua sắm hàng hóa) trong Công ty;
- Tham gia thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư, thẩm định, trình cấp thẩm quyền hoặc người có thẩm quyền của Công ty phê duyệt dự án đầu tư vốn, đầu tư xây dựng công trình, đầu tư mua sắm tài sản kê cả thiết bị, tài sản, máy móc không cần lắp đặt và phương tiện nâng hạ, vận chuyển... Là đầu mối làm các thủ tục pháp lý liên quan đến các dự án đầu tư;
- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát các hoạt động đầu tư vốn, đầu tư xây dựng công trình và đầu tư mua sắm tài sản được phân cấp, ủy quyền cho đơn vị trực thuộc Công ty;
- Xây dựng kế hoạch và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện đầu tư vốn, đầu tư xây dựng công trình và đầu tư mua sắm tài sản trình Giám đốc Công ty.
- Đầu mối triển khai các hợp đồng tài trợ và theo dõi giám sát việc thực hiện các hợp đồng tài trợ đã ký kết; đầu mối làm việc với các cơ quan thông tấn báo chí trong và ngoài nước để cung cấp các thông tin liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh phục vụ việc quảng cáo thương hiệu của C.ty;



- Quản lý hoạt động đầu tư của các đơn vị thành viên, hoạt động hợp tác đầu tư trong và ngoài nước của Công ty. Đề xuất với Công ty hướng người đại diện vốn, đơn vị thành viên và hướng hoạt động hợp tác đầu tư đi đúng mục tiêu, định hướng của Công ty;
- Lưu hồ sơ tài liệu liên quan đến công tác đầu tư xây dựng cơ bản

➤ ***Nhà máy bọc ống Dầu khí***

▪ **Chức năng:**

Nhà máy Bọc ống Dầu khí (NMBO) là đơn vị có chức năng tham mưu giúp việc Ban lãnh đạo Công ty trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các công việc của dịch vụ bọc ống.

▪ **Nhiệm vụ:**

- Nhà máy có nhiệm vụ bảo toàn và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được Công ty giao.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất, biện pháp tổ chức, tiến độ chi tiết thực hiện nhiệm vụ theo từng dự án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch bọc ống được giao; chịu trách nhiệm lập hồ sơ nghiệm thu, hoàn công và thực hiện nghĩa vụ bảo hành các sản phẩm do Nhà máy thực hiện theo quy định và các cam kết trong hợp đồng mà Công ty đã ký với khách hàng.
- Phối hợp với các phòng chức năng của Công ty thực hiện công tác thanh quyết toán các hợp đồng bọc ống.
- Xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống Quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường của Nhà máy và các hệ thống quản lý khác khi có yêu cầu;
- Lập kế hoạch sử dụng lao động, kế hoạch đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao tay nghề cho cán bộ, công nhân viên.
- Phối hợp với các phòng chức năng trong Công ty chuẩn bị các hồ sơ tài liệu phục vụ chào thầu, đấu thầu của Công ty.
- Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên môi trường, quốc phòng và an ninh quốc gia; các quy định của Nhà nước, Công ty về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, y tế, vệ sinh môi trường.
- Thực hiện các quy định của Công ty, Tổng công ty về công tác bảo mật, bảo vệ thương hiệu và bí quyết công nghệ.
- Hướng dẫn, giám sát khách tham quan nhà máy và các nhà thầu phụ, đối tác làm việc trong Nhà máy;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Công ty giao.

➤ ***Đội xây lắp chuyên ngành***

▪ **Chức năng**



Đội Xây lắp chuyên ngành (ĐXLGN) là bộ phận có chức năng tham mưu giúp việc Ban lãnh đạo Công ty trong việc như tiếp thị tìm kiếm dự án, kết hợp với các phòng ban chức năng tham gia đấu thầu, điều hành về lĩnh vực thi công và quản lý các dự án, công trình trong phạm vi xây lắp.

▪ **Nhiệm vụ**

- Đội Xây lắp chuyên ngành có nhiệm vụ bảo toàn, phát triển và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được Công ty giao và chịu trách nhiệm về các vấn đề kinh tế tài chính thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình.
- Lập kế hoạch, biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công chi tiết thực hiện theo từng giai đoạn tháng, quý, năm của từng dự án hoặc công trình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao trên cơ sở vật chất kỹ thuật và nhân lực do Đội quản lý trình Công ty phê duyệt.
- Tổ chức thực hiện thi công dự án hoặc công trình theo kế hoạch, biện pháp và tiến độ thi công đã được Công ty phê duyệt.
- Tổ chức mua sắm vật tư phục vụ biện pháp thi công và vật tư phục vụ xây dựng như sắt thép, gạch đá khí được Công ty giao khoán. Được thuê dịch vụ máy móc thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác thi công dự án, công trình nhằm đáp ứng tiến độ thi công của dự án mà công ty giao.
- Soạn thảo, quản lý, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế trong phạm vi các hoạt động mua sắm mà Đội được Công ty giao.
- Đội được Công ty giao khoán một số hạng mục chi phí theo hạn mức tùy theo điều kiện cụ thể của từng dự án, công trình và được chủ động điều hành quyết định và tự chịu trách nhiệm về các khoản chi được giao khoán phù hợp với chế độ tài chính của Nhà nước, các quy chế và hướng dẫn của Công ty.
- Đội có trách nhiệm thanh toán đầy đủ đúng kỳ hạn các khoản nợ đã nhận của Công ty, thực hiện chế độ quản lý tài chính theo phân cấp chấp hành và thực hiện nghiêm chế độ kế toán, thống kê, kiểm tra giám sát các hoạt động chi tiêu, sử dụng các nguồn lực được Công ty giao.
- Chịu trách nhiệm lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán các phần việc được giao. Phối hợp với các phòng chức năng khác trong công ty lập hồ sơ nghiệm thu, hoàn công, thanh quyết toán dự án, công trình và thực hiện bảo hành theo quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định, quy chế của Công ty, Tổng công ty.
- Lập kế hoạch sử dụng lao động, kế hoạch đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao tay nghề cho CBCNV trong trường hợp cần thiết, thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của bộ luật lao động, các quy định của Công ty. Bảo đảm cho người lao động tham gia quản lý, đề xuất các ý kiến, sáng kiến cải tiến kỹ thuật;
- Xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống Quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường của Công ty và các hệ thống quản lý khác khi có yêu cầu;
- Phối hợp với các phòng chức năng trong Công ty chuẩn bị các hồ sơ tài liệu phục vụ chào thầu, đấu thầu của Công ty.
- Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên môi trường, quốc phòng và an ninh quốc gia; các quy định của Nhà nước, Công ty về an toàn lao động, phòng

chống cháy nổ, y tế, vệ sinh môi trường...

- Thực hiện các quy định của Công ty, Tổng công ty về công tác bảo mật, bảo vệ thương hiệu và bí quyết công nghệ.
- Chịu sự kiểm tra, thanh tra của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn và tuân thủ các quy định về thanh tra của các cơ quan tài chính và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- **Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Công ty giao.**

**4 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/10/2013, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ:**

**4.1 Cơ cấu cổ đông đến thời điểm 30/10/2013**

*Bảng 1. Cơ cấu cổ đông đến thời điểm 30/10/2013*

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>107</b>	<b>21.599.998</b>	<b>215.999.980.000</b>	<b>100</b>
- Tổ chức	05	18.055.956	180.559.560.000	83,59
- Cá nhân	102	3.544.042	35.440.420.000	16,41
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
- Tổ chức	0	0	0	0
- Cá nhân	0	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>107</b>	<b>21.599.998</b>	<b>215.999.980.000</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Sổ cổ đông Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu khí Việt Nam tại thời điểm 30/10/2013*

**4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty đến 30/10/2013**

*Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của PV COATING đến 30/10/2013*

TT	Họ tên, tổ chức	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Tổng công ty Khí Việt Nam (PV Gas) - CTCP	Tầng 12, 12A, 14 và tầng 15, Tòa nhà PV Gas TOWER, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.	3500102710	16.524.000	76,50
2	Công ty CP Quản lý Quỹ	Tầng 8, Tòa nhà MB, số 3 Liễu	21/UBCK-GP	1.242.000	5,75



đầu tư MB	Giai, Ba Đình, Hà Nội			
<b>Tổng cộng</b>			<b>17.766.000</b>	<b>82.25</b>

*Nguồn: Sổ cổ đông Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu khí Việt Nam tại thời điểm 30/10/2013*

#### **4.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ của cổ đông sáng lập đến thời điểm hiện tại**

Công ty được cấp Giấy CNĐKKD lần đầu ngày 31/8/2007, theo quy định của Luật Doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đến thời điểm hiện tại đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600393680, thay đổi lần thứ 14 của Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu Khí Việt Nam ngày 23/04/2013, công ty không có cổ đông sáng lập.

#### **5 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:**

##### **5.1 Công ty mẹ:**

- **Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV Gas)**
- Địa chỉ: Tầng 12, 12A, 14 và tầng 15, Tòa nhà PV Gas TOWER, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84-8) 37816777 Fax: (84-8) 37815777
- Vốn điều lệ: 18.950.000.000.000 VND (Mười tám nghìn, chín trăm năm mươi tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất mua bán khí và các sản phẩm khí gồm khí khô, LPG, Condensate; Dịch vụ vận chuyển khí và các dịch vụ liên quan khác.
- iấy đăng ký kinh doanh số: 3500102710 đăng ký lần đầu ngày 13/12/2007 và thay đổi lần thứ 13 ngày 11/04/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp.
- Tỷ lệ sở hữu tại PV Coating đến thời điểm 30/10/2013: 76,50%

##### **5.2 Công ty con:**

Không có

##### **5.3 Những công ty mà PV Coating đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối:**

Không có

#### **6 Hoạt động kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty cổ phần Bọc Ống Dầu khí là sản xuất bọc ống, sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại, gia tải đường ống..; xây lắp công trình khí; lắp đặt, duy tu bảo dưỡng các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, nước, bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ; xuất nhập khẩu

thiết bị, vật tư, hàng hóa, các dịch vụ hậu cần phục vụ cho các dự án dầu khí trong và ngoài nước

## **6.1 Sản phẩm dịch vụ của Công ty**

### **6.1.1 Hoạt động sản xuất bọc ống**

Công ty được thừa hưởng những thuận lợi về mặt uy tín thương hiệu cũng như mối quan hệ đối tác của Công ty mẹ - Tổng Công ty Khí Việt Nam, do vậy dù mới được thành lập và đi vào hoạt động chưa lâu nhưng Công ty thể mạnh chính của công ty là trong hoạt động sản xuất bọc ống cung cấp cho thị trường cả trong và ngoài nước

Nhà máy bọc ống dầu khí là nhà máy đầu tiên tại Việt Nam trong lĩnh vực bọc ống và là Nhà máy bọc ống hiện đại nhất tại khu vực Đông Nam Á. Nhà máy được trang bị 2 dây chuyền thiết bị tiên tiến, hiện đại nhất hiện nay trên thế giới, là:

- Dây chuyền đồng bộ bọc ống chống ăn mòn sử dụng phương pháp Bọc 3L PE/PP hoặc FBE;
- Dây chuyền đồng bộ bọc ống bê-tông gia tải được sử dụng công nghệ phun văng (Impingement) liên tục có lưới thép gia cường cho bê tông.

Cho đến nay, trên thế giới chỉ có 3 phương pháp bọc chống ăn mòn được sử dụng, gồm: phương pháp bọc Asphalt Enamel (AE), phương pháp bọc Fusion Bounded Epoxy (FBE) và phương pháp bọc 3 lớp Polyethylene/Polypropylene (3LPE/PP) kết hợp với lớp lót FBE. Tuy nhiên, phương pháp bọc AE có từ khá lâu, hiện không còn được sử dụng ở các nước phát triển. Do chi phí bọc AE phụ thuộc nhiều vào giá dầu mỏ vì đây là sản phẩm của dầu mỏ, đường ống bọc AE cũng có chi phí thiết kế, bảo trì Anode cao hơn trong khi tuổi thọ của AE thấp hơn so với phương pháp bọc tiên tiến khác. Không những thế, AE còn được xác định là vật liệu gây tác hại đến môi trường.

Phương pháp bọc được triển khai tại Nhà máy Bọc ống Dầu khí là công nghệ mới nhất hiện nay, đang được sử dụng rộng rãi trên thế giới. Công tác chế tạo, lắp đặt, chạy thử dây chuyền máy móc thiết bị Nhà máy do nhà thầu chính - Tập đoàn Bauhuis International B.V của Hà Lan thực hiện. Ngoài bọc chống ăn mòn và bê tông gia trọng, PV Coating còn cung cấp dịch vụ bọc cách nhiệt bằng vật liệu PU Foam, bọc cao su cách nhiệt (Neoprene) bọc cách nhiệt đa lớp MLPP cho các loại ống thẳng. Cùng với việc cung cấp dịch vụ bọc ống thông thường PV Coating còn đầu tư dây chuyền thiết bị để bọc chống ăn mòn, bọc cách nhiệt Solid PU cho các loại ống cong (bend) và thi công bọc mối nối (Field Joint Coating).



**Sản phẩm bọc ống chống ăn mòn 3LPP**



**Sản phẩm bọc bảo ôn cách nhiệt**





**Sản phẩm bọc ống bê tông gia tải**

**Sản phẩm bọc ống 5 lớp 5LPP**

▪ **Quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Đấu thầu hoặc nhận chỉ định thầu các dự án trong và ngoài nước
- Ký kết hợp đồng
- Nhận ống hoặc nhập khẩu ống theo hợp đồng và nhập các nguyên liệu khác.
- Bọc ống
- Bàn giao sản phẩm cho khách hàng

▪ **Đối tượng khách hàng:**

- ***Các doanh nghiệp dầu khí trong nước:***

- + Tổng công ty khí Việt Nam - CTCP
- + Tổng công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - PTSC
- + Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro
- + Hoàng Long JOC
- + Hoàn Vũ JOC
- + Thăng Long JOC
- + Cửu Long JOC
- + Lam Sơn JOC
- + Công ty Cổ phần phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam - PVGasD
- + Công ty Gas Việt Nhật
- + Công ty khí Cà Mau

- ***Các doanh nghiệp nước ngoài***

- + Tập đoàn Manubeni-Itochu Nhật Bản ...
- + Công ty Premier oil Vietnam Offshore B.V.
- + Công ty Petronas Carigali Vietnam Limited (PCVL)

Bảng 3: Các dự án bọc ống PV Coating đã hoàn thành từ năm 2010 đến nay:

St t	Tên dự án	Khối lượng	Loại ống	Tiến độ	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	DA dây chuyền cấp khí cho NM điện Nhơn Trạch II	1,6 km	16 inch	100%	Tháng 07/2010	Bọc 3LPE+CWC
2	DA Hải Sư Trắng	28,0 km	12 inch	100%	Tháng 11/2010	Bọc 3LPE+CWC
3	DA Tê Giác Trắng	38,0 km	6 inch	100%	Tháng 02/2011	Bọc 3LPE+CWC
			8 inch			Bọc 3LPE+CWC/FBE + PUF+HDPE+CWC
			10 inch			
			16 inch			
4	DA bọc ống RC5 – RC6	7,8 km	8 inch & 10 inch	100%	Tháng 05/2011	Bọc 3LPE+CWC
5	DA bọc ống RC6 – RC7	7,2 km	12 inch	100%	Tháng 07/2011	Bọc FBE+PUF+CWC
6	DA Biển Đông 1 - Clad Pipe	21,4 km	12 inch	100%	Tháng 5/2011	Bọc MLPP+CWC
7	DA Biển Đông 1 - Cacbon Steel	47,0 km	20 inch & 26 inch	100%	Tháng 05/2011	Bọc 3LPE+CWC
8	DA HT phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch GD1 & GD2	20,5 km	3,4,6,10, & 14 inch	100%	Tháng 08/2011	Bọc 3LPE+CWC
9	DA HT phân phối Khí thấp áp Hiệp Phước	3,5 km	2,3,4, & 6 inch	100%	Tháng 08/2011	Bọc 3LPE
10	DA bọc ống Su Tử Trắng	20,0 km	12 inch	100%	Tháng 11/2011	Bọc 3LPP/5LPP+CWC
11	DA Bọc ống Biển Đông 1 – Nam Côn Sơn Phase 2	4,6 km	26 inch	100%	Tháng 03/2012	Bọc 3LPE+WC



12	DA Bọc cách nhiệt tuyến ống GTC1-MTC1	10,8 km	12 inch	100%	Tháng 06/2012	Bọc FBE+PUF+HDPE+CWC
13	DA Bọc bê tông tuyến ống GTC-BK14	5,4 km	8 inch	100%	Tháng 05/2012	Bọc FBE+PUF+HDPE+CWC
14	DA Bọc ống Hải Sư Trắng – Hải Sư Đen	38,5 km	6 inch	100%	Tháng 07/2012	Bọc 3LPE
			8 inch			Bọc 3LPP+PUF+HDPE+CWC
			10 inch			
			16 inch			
15	DA Dừa – dịch vụ bọc ống	35,3 km	3,4,6 inch	100%	Tháng 03/2013	Bọc 3LPE/PP
			10 inch			Bọc 3LPE+CWC/FBE+PUF+HDPE+CWC
16	DA Bọc ống Thăng Long – Đông Đô	20,6 km	6,8 inch	100%	Tháng 04/2013	Bọc 3LPE+CWC
			12,6,8,10 inch			Bọc FBE+PUF+HDPE+à CWC
17	DA bọc ống dẫn dầu Thổ Trắng MSP6	7,5 km	10 inch	100%	Tháng 05/2013	Bọc FBE+PUF+HDPE+CWC
18	DA HT thu gom khí Mỏ Rồng Mỏi Mỏi	17,5 km	10 inch	100%	Tháng 05/2013	Bọc 3LPE+CWC
19	DA Sư Tử Nâu	0,3 km	6 & 8 Inch	100%	Tháng 05/2013	Bọc FBE
		0,2 km	12 & 18 Inch	100%	Tháng 05/2012	Bọc FBE+PP Adhesive+Solid PP+PPF+Solid PP Shield
20	Dự án Diamond	18,6 km	10 inch	100%	Tháng 08/2013	Bọc 3LPE+CWC

*Nguồn: Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu khí Việt Nam – PV Coating*

### 6.1.2 Hoạt động xây lắp công trình khí

#### ▪ Quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đấu thầu hoặc nhận chỉ định thầu các dự án trong và ngoài nước;
- Ký kết hợp đồng;
- Triển khai dự án, thành lập Ban quản lý dự án và giao cho Đội xây lắp chuyên ngành thi công;



- Mua sắm thiết bị và các vật tư khác theo hợp đồng;
- Đội xây lắp chuyên ngành thực hiện thi công theo tiến độ dự án;
- Nghiệm thu, bàn giao Công trình cho khách hàng.

▪ **Đối tượng khách hàng:**

- **Các doanh nghiệp trong nước:**

- + Tổng công ty khí Việt Nam;
- + Công ty cổ phần Phân phối Khí áp Dầu khí Việt nam;
- + Công ty liên doanh khí lỏng Việt Nhật...

▪ **Các dự án đã hoàn thành:**

*Bảng 4. Các dự án đã hoàn thành của PV Coating từ năm 2010 đến nay:*

Stt	Tên hợp đồng	Chủ đầu tư	Ghi chú	Ngày hợp đồng có hiệu lực	Ngày kết thúc hợp đồng
1	Thiết kế, mua sắm vật tư thiết bị thi công xây dựng và lắp đặt (EPC) Dây chuyền cấp khí cho nhà máy Đạm Cà Mau	Công ty khí Cà Mau - Chi nhánh của Tổng Công ty khí VN	Đã hoàn thành	28/10/2009	30/06/2010
2	Thiết kế, mua sắm vật tư thiết bị thi công xây dựng và lắp đặt (EPC) Dây chuyền cấp khí cho nhà máy điện Nhơn Trạch 2	Tổng Công ty khí VN- Công ty TNHH một thành viên của PetroVietnam	Đã hoàn thành	21/5/2010	25/10/2010
3	EPC hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giai đoạn 1	CTY CP phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	Đã hoàn thành	08/07/2010	31/12/2011
4	EPC hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Hiệp Phước giai đoạn 1	CTY CP phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	Đã hoàn thành	30/12/2010	31/12/2011



5	EPC tuyến ống dẫn khí công nghiệp Phú Mỹ - Mỹ Xuân	Công ty TNHH Khí Việt Nhật	Đã hoàn thành	26/06/2011	31/03/2013
---	--	----------------------------	---------------	------------	------------

*Nguồn: Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu Khí Việt Nam*

### 6.1.3 Sản lượng sản phẩm/Giá trị dịch vụ của PV Coating qua các năm 2011, 2012 và 09 tháng đầu năm 2013

*Bảng 5. Cơ cấu doanh thu thuần các lĩnh vực hoạt động*

Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2011		Năm 2012		09 Tháng 2013	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Sản xuất bọc ống	487.301	65,04	799.172	90,04	452.525	93,05
Hoạt động xây lắp	260.579	34,78	87.455	9,85	33.780	6,95
Hoạt động khác	1.389	0,18	983	0,11	0	0,00
<b>Tổng cộng</b>	<b>749.268</b>	<b>100,00</b>	<b>887.611</b>	<b>100,00</b>	<b>486.306</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, BCTC 9T/2013 của PV Coating*

*Bảng 6: Cơ cấu chi phí Giá vốn hàng bán các lĩnh vực hoạt động*

Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2011		Năm 2012		09 Tháng 2013	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Sản xuất bọc ống	393.154	62,39	661.911	88,28	352.336	89,33
Hoạt động xây lắp	236.247	37,49	87.057	11,61	42.087	10,67
Hoạt động khác	782	0,12	833	0,11	0	0,00
<b>Tổng cộng</b>	<b>630.183</b>	<b>100,00</b>	<b>749.802</b>	<b>100,00</b>	<b>394.423</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, BCTC 9T/2013 của PV Coating*

*Bảng 7. Cơ cấu lợi nhuận gộp các lĩnh vực hoạt động*

Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2011		Năm 2012		09 Tháng 2013	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Sản xuất bọc ống	94.146	79,06	137.261	99,60	100.189	109,04



Hoạt động xây lắp	24.332	20,43	398	0,29	-8.307	-9,04
Hoạt động khác	607	0,51	150	0,11	0	0,00
<b>Tổng cộng</b>	<b>119.085</b>	<b>100,00</b>	<b>137.809</b>	<b>100,00</b>	<b>91.882</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC 9T/2013 của PV Coating*

Tháng 6 năm 2010, Nhà máy bọc ống của PV Coating chính thức được khánh thành và đi vào hoạt động. Đây cũng là nhà máy bọc ống đầu tiên của Việt Nam có công nghệ hiện đại và đồng bộ. Ngay trong năm này, Công ty đã thực hiện thành công bọc ống cho nhiều dự án tiêu biểu như: Dự án Hải sư Trắng, Dự án dây chuyền cấp khí cho NM điện Nhơn Trạch II, v.v.... ; Sau 5 tháng đi vào hoạt động chính thức, với những dự án và công trình đã thực hiện, doanh thu năm 2010 của Công ty đạt 329,87 tỷ đồng trong đó: doanh thu bọc ống đạt 248,8 tỷ, doanh thu từ xây lắp đạt 81,05 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế năm 2010 đạt 21,34 tỷ đồng.

Trong năm 2011, với mảng hoạt động sản xuất kinh doanh bọc ống Công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng sản xuất bọc ống mới như: Dự án Tê Giác Trắng. Dự án Biên Đông 1; Dự án Hệ thống phân phối Khí áp thấp Nhơn Trạch GD1 &GD2 ...; các dự án liên quan đến mảng xây dựng và lắp đặt công trình như dự án EPC hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giai đoạn 1; dự án EPC hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Hiệp Phước giai đoạn 1 và các mảng hoạt động khác. Năm 2011, tổng doanh thu của Công ty tăng mạnh đạt 749,27 tỷ đồng tăng 127% so với năm 2010, trong đó doanh thu từ bọc ống đạt 487,3 tỷ đồng (tăng 95% so với năm 2010), doanh thu xây lắp đạt 260,6 tỷ đồng (tăng 221% so với năm 2010); lợi nhuận sau thuế năm 2011 đạt 26,3 tỷ đồng.

Năm 2012 là một năm khó khăn và thách thức do ảnh hưởng khủng hoảng tài chính kinh tế thế giới và khu vực, giá cả các mặt hàng đầu vào phục vụ sản xuất tăng cao. Công ty đã tập trung chủ yếu hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, an toàn đối với tất cả các gói thầu bọc ống và EPC xây dựng lắp đặt để bàn giao cho chủ đầu tư như: Dự án Sư Tử Trắng, dự án Hải Sư Trắng Đen, dự án Biên Đông 1 – Nam Côn Sơn 2, dự án GTC1-BK14 & GTC1-RTC1, dự án Dừa (đối với lĩnh vực bọc ống); dự án EPC tuyến ống cấp khí Nitơ cho Nhà máy thép China Steel; dự án EPC phân phối khí thấp áp cho các KCN Nhơn Trạch - GD1 và GD2, và dự án EPC phân phối khí thấp áp cho các KCN Hiệp Phước - GD1. Tổng doanh thu năm 2012 của Công ty tăng nhẹ đạt hơn 887,61 tỷ đồng, tăng 18,46% so với năm 2011, trong đó doanh thu từ bọc ống đạt 799,2 tỷ đồng (tăng 64% so với năm 2011), doanh thu từ xây lắp đạt 87,46 tỷ đồng, giảm 66% so với năm 2011, doanh thu từ mảng hoạt động khác đạt 983 triệu đồng, giảm 29% so với năm 2011; lợi nhuận sau thuế đạt 58,7 tỷ đồng.

Năm 2013, Công ty nhận định tình hình kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, tình hình đầu tư chung của nền kinh tế giảm sút; nhiều chủ đầu tư trong lĩnh vực dầu khí phải hoãn hoặc chậm triển khai các dự án đầu tư; khiến số lượng hợp đồng bọc ống ký kết trong năm giảm so với 2012. Tuy nhiên đối với các dự án mà công ty đã ký kết được, các hợp đồng lớn chia làm nhiều giai đoạn và sẽ triển khai thực hiện trong năm 2013 và các năm tiếp theo. Trong 09 tháng năm 2013, Công ty đã triển khai và hoàn thành bọc ống cho các dự án: Biên Đông – Clad pipe, dự án Thăng Long – Đông Đô cho chủ đầu tư Lam Sơn JOC tại Cảng SITV (Phú Mỹ). Doanh thu 9 tháng đầu năm 2013 đạt 486,3 tỷ đồng đạt 132,15% so với kế hoạch năm 2013, Doanh thu và lợi nhuận từ xây lắp giảm do Công ty chủ yếu hoàn thành nốt các dự án đã ký kết từ năm 2012. Trong khi đó, Công ty thực hiện trích dự phòng bảo hành (5% trên giá trị công trình xây lắp hoàn thành\*); lợi nhuận sau thuế đạt 48,47 tỷ đồng đạt 195,12% so với kế hoạch năm 2013.

Kể từ năm 2010 đến 9 tháng 2013, hoạt động của Công ty chủ yếu là bọc ống luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu (từ năm 2012 chiếm hơn 90%/tổng doanh thu), có hiệu suất sinh lời cao. Bên cạnh đó mảng hoạt động liên quan đến xây dựng và lắp đặt công trình cũng là một trong những lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong những năm qua. Do chịu những ảnh hưởng về giá cả và chi phí nguyên vật liệu biến động thường xuyên, sự cạnh tranh trong lĩnh vực xây lắp khá gay gắt nên hiệu quả thu về từ hoạt động này được Công ty đánh giá là thấp hơn so với bọc ống. Do vậy Công ty quyết định không kí kết thêm nhiều hợp đồng về các dự án xây lắp hệ thống khí kể từ năm 2012, mà chủ yếu tập trung vào hoạt động thế mạnh là bọc ống cho các dự án dầu khí. Các hoạt động khác của công ty chủ yếu là dịch vụ vận tải nhỏ đi kèm khi triển khai các dự án xây lắp dầu khí nên doanh thu và lợi nhuận không đáng kể.

*(\*) Theo nguyên tắc khi Công ty phải trích lập dự phòng bảo hành cho công trình công ty đang trong giai đoạn bảo hành cho khách hàng để bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện duy tu bảo trì, bảo dưỡng. Sau khi hết thời hạn bảo hành của công trình, công ty sẽ hoàn nhập dự phòng bảo hành nếu không sử dụng hết nguồn kinh phí này.*

## **6.2 Nguyên vật liệu**

### **6.2.1 Nguồn nguyên vật liệu:**

- Nguồn cung cấp nguyên liệu được sử dụng cho Nhà máy bọc ống: Đối với dịch vụ bọc ống, nguyên liệu chính như các chất chống ăn mòn, hạt nhựa,... dùng để bọc ống vẫn chủ yếu phải nhập khẩu từ các nước Đông Nam Á. Đối với các hợp đồng bọc ống trong đó khách hàng yêu cầu PV Coating cung cấp cả ống và bọc ống, trước đây các loại ống dầu khí chủ yếu được nhập từ nước ngoài nhưng hiện nay với sự ra đời của Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam (PV-PiPe), một số sản phẩm ống thép của PV Coating do PV-PiPe cung cấp. Nguồn cung cấp một số nguyên liệu chính sử dụng trong bọc ống như sau:
  - Hạt nhựa Polyglue, Top coat: nhập khẩu từ Huyn Dai Hàn Quốc/Trung Quốc/Asean;
  - Chất chống ăn mòn FBE: nhập khẩu từ 3M, Jonton, Mỹ, Thái Lan, Trung Quốc;
  - Quặng sắt: nhập khẩu từ Malaysia, Minco Thụy Điển và các mỏ sắt trong nước;
  - Lưới thép: nhập khẩu từ Trung Quốc, các nước Asean, hoặc nguồn cung cấp trong nước;
  - Cát, xi măng, hạt thép...: nguồn cung cấp trong nước.
- Nguồn cung cấp thiết bị, vật tư, nguyên liệu cho hoạt động xây lắp:
  - Thiết bị dây chuyền cấp khí: nhập khẩu từ Yokogawa – Nhật bản, Simen – Đức;
  - Các loại ống, van và phụ kiện khác: nguồn cung cấp trong nước hoặc nhập khẩu từ Singapore/Trung Quốc/Nhật Bản.
  - Các vật tư phòng chống cháy nổ: nguồn cung cấp trong nước.
  - Sắt thép các loại: nguồn cung cấp trong nước.
  - Vật tư hàn: nguồn cung cấp trong nước.
  - Các nguồn thiết bị, nguyên liệu, vật tư trên tương đối ổn định.

### 6.2.2 Tính ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Các nguồn nguyên liệu trên tương đối ổn định, tuy nhiên một số nguyên vật liệu tăng giá thất thường như quặng sắt, hạt nhựa sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và lợi nhuận của Công ty.

Công ty có lợi thế là công ty con của PVGas đồng thời có cổ đông sáng lập khác là Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) đều là các doanh nghiệp lớn có uy tín trên lĩnh vực dầu khí với các nhà cung cấp nguyên vật liệu lớn trong và ngoài nước. Do vậy, có thể nói nguồn cung cấp nguyên vật liệu của công ty khá bền vững và ổn định. Bên cạnh đó, Công ty luôn mở rộng, tìm kiếm các Nhà cung cấp mới nhằm đa dạng hóa nguồn cung nguyên vật liệu với tính ổn định cao và giá cả hợp lý nhất. Vì vậy, nguồn nguyên vật liệu phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đáp ứng đầy đủ, kịp thời và ổn định.

### 6.2.3 Ảnh hưởng của biến động giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và hiệu quả

Do nguyên vật liệu là yếu tố đầu vào chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu chi phí nên những biến động về giá cả nguyên vật liệu đều có ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Với sự biến động giá của các nguyên vật liệu như hiện nay (đặc biệt là hạt nhựa và quặng sắt) và trong điều kiện nền kinh tế toàn cầu vẫn chưa thực sự phục hồi ổn định, chắc chắn một điều giá nguyên vật liệu đầu vào sẽ còn tiếp tục biến động.

Để khắc phục tình trạng trên Công ty thường xuyên cân đối nhu cầu để mua dự trữ trong một thời gian dài và tìm các nguồn nguyên vật liệu sản xuất trong nước dần thay thế nguyên vật liệu nhập ngoại. Đồng thời tăng cường công tác kế hoạch, dự báo tình hình thị trường để có thể ký các hợp đồng vào thời điểm hợp lý nhằm bảo đảm hiệu quả.

Ngoài ra giá cả nguyên vật liệu của công ty còn chịu ảnh hưởng do biến động tỷ giá, do một phần nguyên vật liệu-hàng hóa của Công ty vẫn phải nhập khẩu với đồng tiền thanh toán chủ yếu là đồng USD. Mặc dù công ty đã có nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu biến động giá cả do tỷ giá như: chủ trương chào giá theo cùng đồng tiền mua hàng nhập khẩu, chỉ mua hàng theo đúng dự án sau khi đã ký hợp đồng, nhận thanh toán theo tỉ giá của đồng ngoại tệ tại ngân hàng của ngày nhận thanh toán. Song trong điều kiện tỷ giá USD/VND biến động mạnh; sẽ làm tăng giá thành hàng hóa, nguyên vật liệu của Công ty dẫn đến tăng giá vốn và giảm hiệu quả hoạt động kinh doanh là khó tránh khỏi.

## 6.3 Chi phí sản xuất

Bảng 8. Tỷ trọng chi phí so với doanh thu thuần qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		9 tháng 2013	
	Giá trị (Triệu VND)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Triệu VND)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Triệu VND)	Tỷ trọng/ DTT (%)
<b>Doanh thu thuần (DTT)</b>	<b>749.268</b>		<b>887.611</b>		<b>486.306</b>	
Giá vốn hàng bán	630.183	84,11	749.802	84,47	394.423	81,11





Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		9 tháng 2013	
	Giá trị (Triệu VND)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Triệu VND)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Triệu VND)	Tỷ trọng/ DTT (%)
Chi phí bán hàng						
Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.645	2,89	17.733	2,00	13.704	2,82
Chi phí tài chính	69.433	9,27	49.646	5,59	17.683	3,64
<b>Tổng cộng</b>	<b>721.261</b>	<b>96,26</b>	<b>817.181</b>	<b>92,05</b>	<b>425.810</b>	<b>87,56</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, BCTC 9T/2013 của PV Coating*

**Về chỉ tiêu giá vốn hàng bán:** Trong năm 2011, Công ty tiếp nhận chuyển giao xong công nghệ sản xuất bọc ống với các chuyên gia nước ngoài. Chi phí giá vốn hàng bán trong năm chiếm tỷ trọng 84,11%/ doanh thu thuần, trong đó, chi phí nguyên vật liệu và chi phí dịch vụ mua ngoài chiếm tỷ trọng khoảng 47% trong giá vốn, chi phí dịch vụ mua ngoài chủ yếu đến từ việc thuê mượn các chuyên gia nước ngoài vận hành nhà máy, đào tạo nhân sự và chuyển giao công nghệ trong thời gian đầu hoạt động.

Trong năm 2012, Công ty đã nhận chuyển giao xong công nghệ dây chuyền sản xuất bọc ống từ các chuyên gia nước ngoài do đó các khoản chi phí dịch vụ thuê chuyên gia nước ngoài giảm, năm 2012, chi phí dịch vụ mua ngoài có giảm hơn so với năm 2011. Ngoài ra, Công ty thay đổi phương pháp khấu hao đối với dây chuyền bọc ống 5 lớp MLPP từ phương pháp khấu hao đường thẳng sang phương pháp khấu hao cho các dự án sử dụng tài sản cố định, theo tỷ lệ sản lượng ống bọc được của từng dự án cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc áp dụng phương pháp tính khấu hao mới cho dây chuyền bọc ống mới đã kéo theo chi phí khấu hao gia tăng nên chi phí giá vốn hàng bán của Công ty vẫn ở mức trên 84,47%/ doanh thu thuần .

Tính đến hết 9 tháng năm 2013 tỷ lệ giá vốn hàng bán của Công ty đã giảm chiếm tỷ trọng 81,11%/ doanh thu thuần, nguyên nhân là do đến nay Công ty không còn thuê nhân công hoặc công ty nước ngoài thực hiện trong một số các dự án của Công ty. Ngoài ra, trong năm 2013 giá chi phí nguyên vật liệu cũng ổn định hơn, ít có biến động và Công ty cũng kiểm soát được các chi phí nên làm giảm giá vốn hàng bán trong năm.

**Về chỉ tiêu chi phí quản lý:** Công ty áp dụng phương châm tiết kiệm chi phí, do vậy trong năm các chi phí liên quan đến điều hành, nâng cao năng lực quản lý điều hành được kiểm soát chặt chẽ; thực hiện các chính sách giảm lực lượng lao động gián tiếp giảm bớt chi phí quản lý, do vậy chi phí quản lý có xu hướng giảm qua các năm.

**Về chỉ tiêu chi phí tài chính:** Chi phí tài chính của Công ty chủ yếu gồm các chi phí lãi vay và lỗ chênh lệch tỷ giá. Do tính chất hoạt động kinh doanh gắn liền với việc thực hiện các dự án bọc ống, xây lắp..., cụ thể Công ty phải ứng trước tiền để thực hiện một phần dự án trước khi được quyết toán từ chủ đầu tư, do vậy công ty phải thường xuyên vay vốn ngắn hạn làm chi phí lãi vay chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu chi phí tài chính của công ty. Năm 2011, 2012, là giai đoạn công ty hoàn thiện nhiều dự án bọc ống và xây lắp cần vốn lưu động nên chi phí lãi



vay tăng cao (năm 2011: 5,08%/DTT; năm 2012: 5,31%/DTT). Ngoài ra, năm 2011, Công ty có một khoản vay dài hạn với PVFC để đầu tư vào Nhà máy bọc ống là khoản vay bằng USD và do tình hình biến động tỷ giá giữa USD/VND có sự biến động mạnh nên công ty bị lỗ tỷ giá đã thực hiện và chưa thực hiện đến 31,34 tỷ. Năm 2012, do tỷ giá chênh lệch giữa USD/VND tương đối ổn định nên lỗ từ chênh lệch tỷ giá của công ty giảm xuống chỉ còn 2,53 tỷ đồng. Điều này làm cho tổng chi phí tài chính của năm 2012 giảm so với năm 2011, và tiếp tục giảm trong 9 tháng 2013 do nhu cầu vốn lưu động của Công ty giảm, chi phí lãi vay dài hạn của các ngân hàng giảm dần so với thời gian trước.

#### **6.4 Trình độ công nghệ**

Nhà máy bọc ống Dầu khí của Công ty được xây dựng trên dây chuyền sản xuất hiện đại nhập khẩu gồm dây chuyền bọc 03 lớp chống ăn mòn (3LPE) và bọc bê tông gia trọng (CWC) tự động hóa đến 80% do Tập đoàn Bauhuis của Hà Lan sản xuất và cung cấp. Ngoài ra, Công ty cũng đang triển khai nâng cấp cải hoàn lắp đặt thiết bị bọc bảo ôn MLPP ngay trên dây chuyền bọc 3 lớp (3LPE).

Trong năm 2012, công ty cũng đã đầu tư dây chuyền bọc Bends (ống cong) nhằm đảm bảo tính đồng bộ cho dây chuyền bọc ống và bends; đa dạng hóa sản phẩm theo hướng chuyên sâu, góp phần thực hiện mục tiêu dài hạn của PV Coating. Các dự án bọc ống đều bao gồm bọc bends vì vậy khi dây chuyền bọc bends được hoàn thành, PV Coating sẽ kiểm soát được tiến độ bọc ống cho những dự án đã ký kết. Việc đầu tư dây chuyền bọc Bends sẽ nâng cao năng lực sản xuất của Công ty cũng như chủ động trong mọi hợp đồng bọc ống về sau như các dự án bọc ống dẫn dầu, dẫn khí; nâng cao năng lực cạnh tranh của PV Coating trong việc tham gia đấu thầu các dự án về bọc ống, bends trong nước và quốc tế;

Đối với hoạt động xây lắp Công ty hiện có các loại cầu 70 tấn, 50 tấn Liebherr là loại cầu bánh hơi tự động hiện đại nhất hiện nay. Ngoài ra Công ty còn có cầu tải 8 tấn, 4 tấn và các loại máy hàn hồ quang tự phát đáp ứng lắp đặt các công trình yêu cầu kỹ thuật phức tạp. Trong thời gian tới Công ty tiếp tục đầu tư thiết bị mới hiện đại để nâng cao năng lực sản xuất của mình.

#### **Năng lực sản xuất:**

- Bọc chống ăn mòn cho các loại ống với đường kính từ 4” đến 48” : 480.000 m/năm
- Bọc bê tông gia trọng cho các loại ống với đường kính từ 4” đến 48” : 300.000 m/năm
- Bọc bảo ôn cho các loại ống với đường kính từ 4” đến 48” : 150.000 m/năm
- Bọc cách nhiệt đa lớp cho các loại ống với đường kính từ 4” đến 48” : 100.000m/năm
- Xây lắp các công trình khí: phụ thuộc vào mức độ phức tạp của từng dự án.

#### **6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

- Lắp đặt cải hoán thiết bị trên dây chuyền bọc 3LPP để sản xuất bọc loại sản phẩm cách nhiệt đa lớp MLPP đáp ứng bọc cho các dự án Biển Đông, dự án Sư tử Trắng.
- Lắp đặt, vận hành dây chuyền bọc Bends.

#### **6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ**

- Sản phẩm bọc ống đạt tiêu chuẩn quốc tế và được chứng nhận bởi tổ chức DNV.



- Nhà máy luôn tuân thủ quy trình sản xuất và đã được chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO9001-2008. Công ty có phòng thí nghiệm với các trang thiết bị hiện đại, sản phẩm được kiểm tra chất lượng tại các công đoạn và ngay sau khi hoàn thành.
- Trong năm 2011, Công ty đã xây dựng thành công hệ thống quản lý tích hợp gồm ISO9001, ISO14001 và OHSAS18001.

### **6.7 Hoạt động Marketing của Công ty**

- Công ty liên tục cập nhật các thông tin về các dự án khai thác dầu khí của các chủ đầu tư, tiếp cận với các chủ đầu tư tư vấn, giới thiệu về tính năng các loại vật liệu bọc ống và kỹ thuật, chất lượng bọc ống.
- Công ty thường xuyên liên hệ với các đơn vị trong và ngoài nước để tiếp thị dịch vụ bọc ống cho các dự án triển khai trong nước và khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Đối với các dự án nội ngành, đã tiếp cận với các đối tác: Biển Đông POC, Cửu Long JOC, Thăng Long JOC, Vietsovpetro,...và marketing tất cả các phần việc liên quan đến bọc ống. Đối với ngoại ngành: Tiếp cận với Nippon để bọc các đường ống dân dụng.
- Công ty đã sử dụng nhiều loại phương tiện để quảng bá hình ảnh như:
  - Thông qua tài liệu in ấn của Tập đoàn, các thành viên trong tập đoàn.
  - Thông qua Website của Tập đoàn và của Công ty.
  - Tham gia các Expo dầu khí được tổ chức trong nước, trong khu vực Đông Nam Á, Châu Âu.
  - Gửi Brochure giới thiệu năng lực công ty cho các JOC, các Tổng Công ty trong Tập đoàn và các khách hàng tiềm năng khác.
  - Thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao.
  - Thông qua các cá nhân hay tổ chức môi giới.
- Luôn nêu cao khẩu hiệu “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”.

### **6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**



#### **Logo và nhãn hiệu Công ty:**

Công ty được phép sử dụng Logo của Tập Đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam dưới hình thức sử dụng có phí.

### **6.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

*Bảng 9. Các hợp đồng lớn dự kiến thực hiện trong năm 2014*

Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư (CĐT)	Giới thiệu tóm tắt về dự án	Tổng giá trị (Tỷ VND)	Thời gian thực hiện
-----	-----------	------------------	-----------------------------	-----------------------	---------------------



Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư (CĐT)	Giới thiệu tóm tắt về dự án	Tổng giá trị (Tỷ VND)	Thời gian thực hiện
1	DA bọc ống Sur Từ Nâu	Cửu Long JOC	- Bọc chống ăn mòn, bọc bảo ôn PUF và bê tông gia trọng cho ống.	320,0	Quý I-II/2014
2	DA bọc ống Nam Côn Sơn 2	PV Gas	- Bọc chống ăn mòn và bê tông gia trọng cho ống	200,0	Quý III-IV/2014
3	DA bọc ống BK-16	Liên doanh Việt – Nga Vietsov Petro	- Bọc chống ăn mòn và bê tông gia trọng cho ống	50,0	Quý II/2014
4	DA bọc ống Hàm Rồng - Thái Bình	PV Gas	- Bọc chống ăn mòn và bê tông gia trọng cho ống	40,0	Quý IV/2014
5	Các DA khác	Vietsov Petro, Cửu Long JOC, vv..	- Bọc chống ăn mòn, bọc bảo ôn PUF và bê tông gia trọng cho ống.	40,0	Quý II-IV/2014
<b>Tổng cộng</b>				<b>650,0</b>	

*Nguồn: Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu Khí Việt Nam – PV Coating*

## **7 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

### **7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

*Bảng 10. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh năm 2011, 2012 và 09 tháng đầu năm 2013*

Chỉ tiêu	Năm 2011 (Triệu đồng)	Năm 2012 (Triệu đồng)	% tăng giảm	09 tháng 2013 (Triệu đồng)
Tổng giá trị tài sản	1.053.374	767.926	-27,10	656.063
Vốn chủ sở hữu	251.773	283.798	12,72	278.855
Doanh thu thuần	749.268	887.611	18,46	486.306
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35.767	73.378	105,16	61.542
Lợi nhuận khác	-704	-656	-	3.080



Chỉ tiêu	Năm 2011 (Triệu đồng)	Năm 2012 (Triệu đồng)	% tăng giảm	09 tháng 2013 (Triệu đồng)
Lợi nhuận trước thuế	35.063	72.722	107,40	64.623
Lợi nhuận sau thuế	26.295	58.732	123,36	48.467
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	87%	81%	-	-
Tỷ lệ LNST/VCSH	10,94%	21,93%	-	17,38%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, BCTC 9T/2013 của PV Coating*

Năm 2011, Công ty tiếp tục thực hiện và hoàn thành nhiều hợp đồng bọc ống và xây lắp khí cho các dự án tiêu biểu như: dự án Tê Giác Trắng (bọc tuyến ống dẫn khí do Hoàng Long JOC làm chủ đầu tư); bọc ống cho Dự án Biển Đông 1- gói Clape pipe; v.v...; EPC hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giai đoạn 1; dự án EPC hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Hiệp Phước giai đoạn 1, v.v... Do vậy doanh thu năm 2011 của Công ty vẫn đạt ở mức tăng trưởng mạnh là 127% so với năm 2010 nhưng lợi nhuận sau thuế trong năm 2011 lại không đạt mức tăng trưởng cao, chỉ tăng 23% so với năm 2010 nguyên nhân là do chi phí tài chính ở giai đoạn này tăng cao so với năm 2010.

Năm 2012 với việc tập trung triển khai tiếp hoàn thành các dự án bọc ống chuyển tiếp từ năm 2011 và các dự án mới như: Dự án bọc ống Biển đông 1- Nam Công Sơn 2; dự án bọc cách nhiệt tuyến ống GTC1-MTC1, bọc bê tông tuyến ống GTC-BK14, v.v...; kết quả hoạt động kinh doanh của công ty khá khả quan với lợi nhuận sau thuế đạt 58,73 tỷ đồng tăng trưởng 123,36% so với cùng kỳ năm 2011. Lợi nhuận tăng trưởng đột biến trong năm 2012 là do Công ty dần chuyển sang tập trung vào hoạt động sản xuất bọc ống-hoạt động có hiệu suất sinh lời cao, đồng thời Công ty cũng thực hiện tiết giảm chi phí quản lý và kiểm soát tốt chi phí tài chính và hưởng lợi từ chính sách giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp khiến kết quả hoạt động kinh doanh của công ty đạt kết quả tốt.

Năm 2012, tổng tài sản của công ty giảm mạnh so với năm 2011 (27%) là do mức dư nợ vay ngắn hạn cuối năm 2012 đã giảm nhiều, nợ dài hạn của Công ty cũng giảm dần do công ty đã thanh toán dần được khoản nợ dài hạn đầu tư cho Nhà máy bọc ống ban đầu (năm 2010).

Trong 9 tháng đầu năm 2013, doanh thu thuần của Công ty đạt 486,3 tỷ đồng đạt 132% kế hoạch năm 2013, lợi nhuận sau thuế đạt 48,46 tỷ đồng đạt 195% so với kế hoạch năm 2013. Đây là kết quả rất khả quan đối với Công ty trong bối cảnh chung của nền kinh tế chưa thoát khỏi sự suy thoái toàn cầu.

## **7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo**

### **▪ Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao, kịp thời về mọi mặt của Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam, Tổng công ty Khí Việt Nam. Sự hợp tác giúp đỡ của các đơn vị thành viên trong ngành Dầu khí cùng với sự tập trung chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Công ty, sự đoàn kết nhất trí của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty.



- Tổng công ty khí Việt Nam đã chấp thuận định hướng chiến lược phát triển của Công ty trong năm 2013 và các năm tiếp theo. Nhờ đó Công ty đã chủ động lập kế hoạch và lộ trình phát triển trong những năm tới theo đúng định hướng phát triển chung.
- **Đối với hoạt động sản xuất bọc ống**
  - Là nhà máy bọc ống đầu tiên và duy nhất hiện tại của Việt Nam.
  - Đội ngũ chuyên gia trong, ngoài nước (Hà Lan, Singapore...) có trình độ chuyên môn cao và lực lượng lao động trẻ có tay nghề.
  - Nhà máy được trang bị 2 dây chuyền thiết bị tiên tiến, hiện đại nhất hiện nay trên thế giới.
  - Giá cả hợp lý chất lượng cao, nghiệm thu công trình đúng hạn, dịch vụ khách hàng đáng tin cậy.
  - Được sự ủng hộ của Tập đoàn dầu khí quốc gia và Chính phủ về khuyến khích dùng dịch vụ trong nước.
- **Đối với hoạt động xây lắp công trình khí**
  - Có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành khí.
  - Đội ngũ công nhân có trình độ tay nghề chuyên môn cao.
  - Thiết bị thi công hiện đại.
  - Được sự ủng hộ của Tập đoàn dầu khí quốc gia và Chính phủ về khuyến khích dùng dịch vụ trong nước.
- Nhà máy bọc ống đi vào hoạt động được hơn 2 năm thực hiện thành công nhiều dự án nên đã tạo được thương hiệu tốt trên thị trường bọc ống trong nước và ngoài nước.
- **Khó khăn:**
  - Tình hình khủng hoảng tài chính toàn cầu đã tác động đến nền kinh tế và thị trường tài chính trong nước, ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty, đặc biệt giá cả của nhiều loại vật tư, nguyên, nhiên vật liệu, thiết bị chủ yếu liên quan đến hoạt động SXKD, đầu tư biến đổi bất thường và tăng cao đã làm tăng chi phí sản xuất. Ngoài ra, tỷ giá ngoại tệ luôn biến động ảnh hưởng lớn đến khoản vay gốc ngoại tệ của công ty tại PVFC làm tăng chi phí tài chính.
  - Danh tiếng chưa thật sự được biết đến nhiều như các đối thủ cạnh tranh trên thế giới
- **Kết quả đạt được:**

Vượt qua những khó khăn và thách thức trên, tận dụng những thuận lợi có được Công ty đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra



## **8 Vị thế Công ty trên thị trường**

### **8.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu khí Việt Nam là Công ty con trực thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV Gas) nên ngay từ khi mới thành lập Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ và chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Tổng Công ty, sự giúp đỡ, hỗ trợ tích cực hiệu quả của các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty cũng như các đơn vị trong ngành thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Mặc dù mới được thành lập chưa lâu nhưng Công ty được thừa hưởng những thuận lợi về mặt uy tín thương hiệu cũng như mối quan hệ đối tác của Tập Đoàn dầu khí và các đơn vị trong ngành Dầu khí.

#### ***Hoạt động sản xuất bọc ống***

Đối với Nhà máy bọc ống Dầu khí do thị trường bọc ống tại Việt Nam là “sân nhà” và có nhiều công ty dầu khí tại Việt Nam mong muốn sử dụng dịch vụ bọc ống của Nhà máy bọc ống Dầu khí với điều kiện chi phí phải cạnh tranh, chất lượng đảm bảo và giao hàng đúng hạn. Nếu Nhà máy bọc ống phát huy được lợi thế tại thị trường nội địa và bảo đảm được 03 yếu tố cốt lõi là chi phí, chất lượng và tiến độ giao hàng thì Nhà máy bọc ống dầu khí chắc chắn sẽ chiếm lĩnh được gần như toàn bộ thị trường bọc ống dầu khí tại Việt Nam. Như vậy, bước đi cập nhật thông tin cho các dự án đang trong giao đoạn tính toán tiền khả thi, khả thi, giai đoạn thiết kế & FEED cho các dự án trong nước chẳng những củng cố thêm thị phần bọc ống trong nước của PV Coating, mà còn tạo tiền đề phát triển dịch vụ bọc ống của Công ty trong khu vực trong tương lai gần.

#### ***Hoạt động xây lắp công trình khí***

Lĩnh vực xây lắp là lĩnh vực có rất nhiều đơn vị tham gia tuy nhiên thị trường xây lắp cũng rất rộng lớn do hoạt động đầu tư phát triển công nghiệp của nhiều doanh nghiệp. Công ty không nhận thi công tất cả các công trình mà chỉ tập trung vào thị trường đó là xây lắp chuyên ngành các công trình khí như lắp đặt hệ thống dây chuyền cung cấp khí, đường ống dẫn khí, các trạm khí... đây là lĩnh vực khá mới mà trước đây các đơn vị trong nước thường phải thuê chuyên gia nước ngoài làm tổng thầu và thi công. Tuy mới bước sang lĩnh vực chuyên ngành nhưng trước đó CBCNV của đội xây lắp chuyên ngành từng tham gia thi công trong các thầu phụ cho rất nhiều công trình dầu khí. Đến nay Công ty đã thực hiện thành công 2 dự án lắp đặt hệ thống dây chuyền cấp khí và 2 dự án lắp đặt hệ thống phân phối khí thấp áp, 1 dự án cấp khí Nitơ cho khu công nghiệp Phú Mỹ - Mỹ Xuân.

#### **Đối thủ cạnh tranh**

##### ***Đối với hoạt động sản xuất bọc ống***

Trong khu vực Đông Nam Á đối thủ cạnh tranh chính trong việc cung cấp dịch vụ bọc ống với nhà máy Dầu khí là 2 cơ sở bọc ống được đặt ở Kuantan (Malaysia) và Kabil, đảo Batam Indonesia thuộc tập đoàn Bredero Shaw của Mỹ, Bredero Shaw và PPSC đứng đầu thế giới về bọc ống, với nhiều năm kinh nghiệm, trên 27 cơ sở và nhóm chuyên gia kỹ thuật, nghiên cứu lớn nhất thế giới ...



**Đối với hoạt động xây lắp công trình khí:**

- Công ty cổ phần đường ống bồn bể dầu khí
- Tổng công ty lắp máy Việt Nam
- Các công ty khác.

## **8.2 Triển vọng phát triển của ngành**

### **Vai trò của ngành Dầu khí trong nền kinh tế Việt Nam**

So với các nước đã phát triển, ngành Dầu khí Việt Nam là một lĩnh vực vẫn còn non trẻ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) - là đại diện duy nhất của Việt Nam thực hiện quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, xuất khẩu và phát triển lĩnh vực Dầu khí Việt Nam được thành lập từ năm 1961. Tuy nhiên mãi cho đến năm 1986, Liên doanh Vietsopetro mới đưa vào khai thác mỏ Bạch Hổ, mỏ dầu đầu tiên của Việt Nam. Năm 1993, Luật Dầu khí chính thức được ban hành đã đánh dấu giai đoạn phát triển mạnh mẽ của ngành Dầu khí Việt Nam. PVN liên tục mở rộng hoạt động thăm dò, khai thác qua việc ký kết các hợp đồng hợp tác với nhiều đối tác nước ngoài, góp phần tăng gia tăng trữ lượng dầu mỏ của Việt Nam.

Dầu khí đã trở thành mặt hàng chiến lược, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của vào nền kinh tế Việt Nam những năm qua. Xuất khẩu dầu thô hàng năm chiếm bình quân 17%- 20% kim ngạch xuất khẩu; trong khí đó Doanh thu từ Tập đoàn Dầu khí chiếm bình quân 18%-22% GDP cả nước, hàng năm PVN cũng đóng góp 24%-30% ngân sách Nhà Nước.

Trong giai đoạn 2006-2010: PVN cũng đã cung cấp gần 35 tỷ m<sup>3</sup> khí khô cho sản xuất, 40% sản lượng điện toàn quốc, 30%-35% nhu cầu phân Urê, và 70% nhu cầu khí hóa lỏng cho phát triển công nghiệp và nhu cầu dân sinh trong cả nước.

### **Triển vọng phát triển ngành Khí Việt Nam**

Theo báo cáo của BP tháng 6/2012, Việt Nam đang đứng thứ 4 về trữ lượng dầu mỏ (4,4 tỷ thùng dầu quy đổi) và thứ 7 về khí đốt( 0,6 tỷ m<sup>3</sup>) trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương. Tuy nhiên theo tính toán của BP thì Việt Nam lại là nước có hệ số trữ lượng trên sản xuất (R/P-Reserve/Production) thuộc hàng cao nhất thế giới ở mức 36,7 đối với dầu mỏ và 72,3 đối với khí đốt; cho thấy tiềm năng khai thác loại tài nguyên này ở Việt Nam còn khá lớn đặc biệt là đối với tiềm năng về khí đốt.

Với 3 hệ thống đường ống dẫn khí, tiếp nhận, thu gom, phân phối khí từ Bể Nam Côn Sơn, Bể Cửu Long và PM3-Cà Mau, hiện ngành công nghiệp Khí tại Việt Nam hàng năm cung cấp khoảng 10 tỷ m<sup>3</sup> khí đáp ứng nguồn nguyên, nhiên liệu khí đầu vào để sản xuất ra gần 40 tỉ kWh điện/năm, tương ứng 40% tổng sản lượng điện quốc gia; gần 800 nghìn tấn đạm/năm, tương ứng 35% tổng sản lượng đạm cả nước, 100 nghìn tấn xăng/năm, tương ứng 5% sản lượng xăng sản xuất trong nước và cung cấp khoảng 1,3 triệu tấn LPG/năm chiếm trên 70% thị phần khí hóa lỏng (LPG) toàn quốc. (Nguồn: Tổng công ty Khí Việt Nam)

Tuy vậy nhu cầu khí nhiên liệu cho ngành điện năng và sản xuất phân đạm dự kiến tiếp tục tăng mạnh khi nhu cầu điện năng vẫn tăng trưởng bình quân 14%/năm và nhà máy Phân đạm





Cà Mau hoàn thành ngày 13/04/2012 và chuyển sang giai đoạn vận hành. Trong khi đó thị trường LPG tại Việt Nam tăng trưởng rất nhanh trong những năm qua: năm 1995 chỉ tiêu thụ 49.500 tấn, năm 2000 tăng lên thành 322.375 tấn, năm 2005 là 783.706 tấn, năm 2011 đạt 1.250.000 tấn. Dự kiến năm 2013 tỷ lệ tăng trưởng về nhu cầu tiêu thụ LPG sẽ đạt 3% (Nguồn: Tổng công ty Khí Việt Nam).

Nhằm đáp ứng nhu cầu về khí nhiên, nguyên liệu trong giai đoạn 2011-2015 với mục tiêu đạt sản lượng khí thiên nhiên đạt 14 tỷ m<sup>3</sup>/năm, Chính phủ đã chủ trương tiếp tục đẩy mạnh đầu tư hệ thống đường ống thu gom khí tự nhiên/đồng hành tại các mỏ thuộc khu vực bể Cửu Long, Bể Nam Côn Sơn, Bể Malay-Thổ Chu và Bể Sông Hồng. Ngoài hoạt động khai thác, thu gom ngành công nghiệp khí Việt Nam cũng đầu tư nâng cấp, xây mới các nhà máy xử lý khí (GPP) cùng với đẩy mạnh đầu tư hệ thống vận chuyển khí ngoài khơi, hệ thống đường ống trên bờ với các dự án chính: Hệ thống đường ống Nam Côn Sơn 2, Đường ống Lô B-Ô Môn, Đường ống trung tâm phân phối khí (GDC) Nhơn Trạch- Khu Công nghiệp (KCN) Nhơn Trạch, Đường ống GDC Hiệp Phước-KCN Hiệp Phước... Như vậy, tổng nhu cầu vốn đầu tư cho ngành công nghiệp khí Việt Nam giai đoạn 2010-2015 là 5,3-5,4 tỷ USD (Nguồn: Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 30/03/2011 phê duyệt Quy hoạch phát triển tổng thể ngành công nghiệp khí Việt Nam giai đoạn đến năm 2015, định hướng đến 2025)

Dưới sức ép của tăng trưởng kinh tế, cùng với quá trình hội nhập kinh tế với yêu cầu về môi trường, các sản phẩm khí ngày càng được sử dụng rộng rãi trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và đang trở thành một xu hướng. Theo dự báo của Viện nghiên cứu chiến lược, tổng nhu cầu năng lượng Việt Nam sẽ đạt 65-70 triệu tấn dầu quy chuẩn năm 2015, với cơ cấu sử dụng các nguyên nhiên liệu sạch nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường như khí đốt, LPG ... sẽ gia tăng nhanh chóng. Do vậy, định hướng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đã xác định phân đầu giai đoạn 2011-2015 đưa ngành công nghiệp Khí Việt Nam trở thành ngành kinh tế kỹ thuật quan trọng trong nền kinh tế đất nước

### **8.3 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành**

*Bảng 11: So sánh tình hình tài chính một số công ty tiêu biểu trong ngành sản xuất và phân phối khí và Kỹ thuật-xây lắp dầu khí niêm yết tại HNX và HOSE*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>PVCoating</b>	<b>PVD</b>	<b>PVS</b>	<b>GAS</b>	<b>PGS</b>	<b>PVG</b>	<b>PGD</b>
Giá (*)	-	67.500	19.500	41.800	64.000	9.300	25.800
Lợi nhuận sau thuế ( Tỷ VND)	<b>59</b>	1.448	1.263	3.068	10.102	27	212
Vốn chủ sở hữu (Tỷ VND)	<b>284</b>	6.992	6.246	8.960	27.191	409	810
Số lượng cổ phiếu lưu hành (Triệu cổ phiếu)	<b>22</b>	211	298	380	1.895	28	38
Tổng tài sản (Tỷ VND)	<b>768</b>	19.084	21.223	10.581	45.146	1.277	2.921
EPS	<b>2.719</b>	6.876	4.240	8.073	5.331	981	5.573



(VND/cổ phiếu)							
BV (VND/cổ phiếu)	<b>13.139</b>	33.216	20.973	23.579	14.349	14.766	21.325
P/E (lần)	-	9,82	4,60	5,18	12,01	9,48	4,63
P/B (lần)	-	2,03	0,93	1,77	4,46	0,63	1,21
ROA (%)	<b>6,45</b>	7,59	5,95	28,99	22,38	2,1	7,25
ROE (%)	<b>21,93</b>	20,70	20,21	34,24	37,15	6,6	26,14

*Nguồn: MBS. Căn cứ trên số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 của các Công ty đã công bố tại website của HNX, HOSE và Công ty*

*Ghi chú: (\*)Giá cổ phiếu của Các công ty so sánh là giá đóng cửa ngày 24/10/2013*

- PVD: Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (HOSE)
- PVS: Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (HNX)
- GAS: Tổng công ty khí Việt Nam(HOSE)
- PGS: Công ty cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam(HOSE)
- PVG: Công ty Cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc (HNX)
- PGD: Công ty cổ phần Phân phối khí Thấp áp(HOSE)

#### **8.4 Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung của thế giới**

Với định hướng phát triển đồng bộ, hiệu quả ngành công nghiệp khí dựa trên nguyên tắc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả hợp lý nguồn tài nguyên trong nước đồng thời tăng cường nhập khẩu nhằm đảm bảo nhu cầu năng lượng cho phát triển kinh tế. Để thực hiện định hướng đề ra ngành công nghiệp khí cần đẩy mạnh đầu tư chế biến sâu khí thiên nhiên, đa dạng hóa sản phẩm và phát triển cơ sở hạ tầng trên nguyên tắc sử dụng tối đa công suất hạ tầng hiện hữu.

Tổng công ty Khí Việt Nam (PV Gas) là doanh nghiệp giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển ngành công nghiệp Khí tại Việt Nam tiếp tục là doanh nghiệp đi đầu trong việc đầu tư, khai thác, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm khí thiên nhiên,.. Với vai trò là công ty con của PV Gas, PV Coating định hướng tập trung hoạt động sản xuất, cung cấp ống, bọc ống, thương mại nhằm và tổng thầu các dự án chuyên ngành khí phục vụ cho việc phát triển cơ sở hạ tầng ngành công nghiệp khí góp phần thay thế việc sử dụng công nghệ từ nước ngoài, cũng như nâng cao trình độ công nghệ-kỹ thuật ngành dầu khí. Phát huy thế mạnh doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PV Coating không chỉ tập trung thực hiện các dự án cung cấp ống, bọc ống trong nước mà còn hướng đến tham gia thực hiện một phần hoặc toàn bộ dự án bọc ống của PetroVietnam ở nước ngoài như Cuba, Venezuela, Peru và khu vực Asean,... nhằm từng bước mở rộng thị trường phù hợp với định hướng mở rộng và hợp tác thăm dò, khai thác nâng cao trữ lượng dầu khí của Việt Nam tại nước ngoài. Như vậy có thể thấy định hướng phát triển của Công ty gắn chặt với định hướng phát triển của ngành công nghiệp Khí nói riêng và ngành Dầu khí nói chung.



## 9 Tình hình lao động tại công ty:

Tổng số lao động trong Công ty tính đến thời điểm 30/09/2013 là-209 người, trong đó: Nam: 207; Nữ: 17

*Bảng 12. Cơ cấu lao động:*

STT	CƠ CẤU LAO ĐỘNG	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo thời hạn lao động</b>	<b>209</b>	<b>100,00</b>
1	HĐLĐ không thời hạn	80	38,28
2	HĐLĐ có thời hạn từ 12 đến 36 tháng	129	61,72
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>	<b>209</b>	<b>100,00</b>
1	Trình độ trên đại học	6	32,87
1	Trình độ đại học	80	38,28
2	Trình độ cao đẳng, TC, sơ cấp	37	17,70
4	Công nhân kỹ thuật có tay nghề	84	40,19
5	Lao động phổ thông	2	0,96
<b>III</b>	<b>Phân theo loại lao động</b>	<b>209</b>	<b>100,00</b>
1	Lao động gián tiếp	101	48,33
2	Lao động trực tiếp	108	51,67

*Nguồn: Công ty Cổ phần Bọc Óng Dầu khí Việt Nam -PV Coating*

### 9.1 Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động:

#### ▪ Chế độ làm việc:

Số giờ làm việc trong tuần: đối với CBCNV văn phòng làm việc theo chế độ 40h/tuần; đối với CBCNV trực tiếp sản xuất làm việc theo chế độ 48h/tuần phụ cấp tiền ăn: 880.000 đồng/tháng/ người

Trang thiết bị bảo hộ lao động (BHLĐ): Được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân bao gồm: Nón BHLĐ, Quần áo BHLĐ, Giày da mũi sắt, Găng tay, khẩu trang, kính, nút tai chống ồn theo tiêu chuẩn và quy định của Pháp luật Việt Nam.

#### ▪ Chính sách lương:

**Chính sách trả lương:** Tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo Quy định Pháp luật, đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch. Tiền lương, tiền thưởng của người lao động được trả căn cứ vào các yếu tố sau:

- Thời gian làm việc.
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm làm việc.



- Trả lương theo công việc, năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.
- Khuyến khích kịp thời cán bộ, nhân viên hoàn thành công việc được giao.
- Khuyến khích động viên lao động có tài năng, có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có nhiều đóng góp cho Công ty.
- Tiền lương phải phù hợp với mặt bằng tiền công trên thị trường lao động.

***Lương ngoài giờ:***

- Làm thêm giờ vào ngày thường, được trả lương bằng 150% của tiền lương giờ của ngày làm bình thường.
- Làm thêm giờ vào thứ 7, chủ nhật được trả bằng 200% của tiền lương giờ của ngày làm bình thường.
- Làm thêm vào ngày lễ, ngày nghỉ có hưởng lương, được trả lương bằng 300% của tiền lương giờ của ngày làm bình thường.

*Lưu ý:* Nếu làm thêm giờ vào ban đêm (từ 22h đến 4h sáng ngày hôm sau) thì được trả thêm bằng 30% của tiền lương giờ làm việc ban ngày. Trong trường hợp người lao động chỉ nghỉ bù số giờ bằng số giờ đã làm thêm thì được thanh toán tiền chênh lệch bằng 50% của tiền lương giờ của ngày làm việc bình thường, 100% nếu làm việc vào ngày nghỉ hàng tuần và 200% nếu làm việc vào ngày lễ nếu làm việc vào ngày lễ, ngày nghỉ có hưởng lương.

Đối với một số lao động đặc thù theo tính chất ngành nghề như: bảo vệ, lái xe công vụ không xét làm thêm giờ.

***Chính sách xét tăng lương:*** Nâng bậc lương cơ bản hàng năm được thực hiện theo quy định tại Nghị định 205/2004 ngày 14/12/2004 của Chính phủ. Việc điều chỉnh mức lương chức danh công việc hệ số 1 sẽ được xem xét dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo từng thời kỳ. Không xét nâng lương cho CBCNV mà vào thời điểm xét đang trong thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng, chờ xét kỷ luật. Việc xếp lương chức danh công việc được xác định theo mức độ phức tạp, tính trách nhiệm của công việc và mức độ hoàn thành công việc của cá nhân đảm nhiệm công việc đó do các Phòng, Ban, đơn vị sử dụng trực tiếp người lao động đề nghị, Hội đồng lương xem xét và Tổng giám đốc ra quyết định theo thẩm quyền được Quy định tại điều lệ Công ty.

- **Chính sách khen thưởng:** Lương tháng 13: Ngoài ra; công ty còn xây dựng chính sách khen thưởng, động viên khi có sáng kiến, năng suất làm việc: chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.
- **Chế độ phúc lợi:** Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội: Lương cơ bản xếp theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP, phần lương cơ bản làm cơ sở để giải quyết các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật và Công ty.
- **Chế độ nghỉ phép:** Căn cứ vào kế hoạch SXKD, NSDLĐ bố trí cho NLĐ đã làm việc tại Công ty đủ 11 tháng trở lên được nghỉ phép hàng năm. Đồng thời công ty cũng thực hiện chính sách tổ chức tham quan, du lịch hàng năm căn cứ vào hiệu quả SXKD của doanh nghiệp.
- **Chính sách tuyển dụng, đào tạo:**



**Chính sách tuyển dụng:** Đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Quá trình tuyển dụng phải được công khai, minh bạch đảm bảo việc tìm kiếm và lựa chọn lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, năng động và sáng tạo.

**Đào tạo về chuyên môn, quản lý:** nhằm đảm bảo nguồn nhân lực được duy trì, phát triển dựa vào trình độ năng lực, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu cải tiến liên tục của hệ thống quản lý cũng như yêu cầu phát triển của Công ty.

## **10 Chính sách cổ tức**

Công ty chỉ trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Cổ đông được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của ĐHCĐ. Tỷ lệ cổ tức do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định căn cứ trên đề xuất của Hội đồng Quản trị phụ thuộc vào kết quả hoạt động SXKD của năm hoạt động và phương án hoạt động SXKD của năm tới.

Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2011 ngày 20/05/2011, Công ty đã tiến hành phát hành cổ phiếu để trả 8% cổ tức từ lợi nhuận năm 2010 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2012 ngày 30/05/2012, Công ty đã tiến hành trả cổ tức năm 2011 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10,6% cho cổ đông hiện hữu.

Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2013 ngày 18/04/2013, công ty đã tiến hành chi trả cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt với tỷ lệ 22% cho cổ đông hiện hữu. Đồng thời trên cơ sở dự kiến kế hoạch kinh doanh các năm 2013, 2014; công ty dự kiến tỷ lệ chia cổ tức tương ứng cho các năm 2013, 2014 lần lượt là: 9% (phần đầu 15%) và 15%.

## **11 Tình hình hoạt động tài chính**

### **11.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

#### **11.1.1 Trích khấu hao tài sản cố định hữu hình và vô hình:**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Quyết định số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Hạng mục	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa	12
Máy móc, thiết bị	5 - 7
Phương tiện vận tải	8 - 9
Thiết bị quản lý	3 - 5



Tài sản khác	3
--------------	---

Tại ngày 1/1/2012, Ban Giám đốc Công ty quyết định thay đổi phương pháp khấu hao tài sản cố định là dây chuyền bọc ống 5 lớp MLPP từ phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian 03 năm sang phương pháp khấu hao theo tỷ lệ sản lượng ống bọc được của từng dự án. Ban Giám đốc tin rằng việc áp dụng tỷ lệ khấu hao mới sẽ phản ánh chính xác hơn tình hình sử dụng tài sản của công ty. Công ty đã gửi công văn Công văn đến Cục Thuế Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thông báo việc thay đổi và đăng ký phương pháp khấu hao mới như nêu trên.

Việc thay đổi phương pháp khấu hao đã làm tăng chi phí khấu hao TSCĐHH này so với phương pháp cũ lên 22.434.647.342 đồng và theo đó lợi nhuận trước thuế sẽ giảm với số tiền tương ứng.

#### **11.1.2 Mức lương bình quân:**

Mức lương bình quân của Công ty qua các năm như sau:

Mức lương bình quân	2011	2012	09 tháng đầu năm 2013
VND/người/tháng	13.819.500	12.437.550	13.215.232

*Nguồn: Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu khí Việt Nam – PV Coating*

#### **11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn tuân thủ việc thanh toán các khoản nợ đến hạn đầy đủ và đúng hạn. Đến thời điểm hiện tại Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào.

#### **11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định:**

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí... luôn được Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

*Bảng 13: Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012 và 30/09/2013*

Chỉ tiêu	31/12/2011 (VND)	31/12/2012 (VND)	30/09/2013 (VND)
Thuế GTGT	-	-	5.597.322.765
Thuế TNDN	7.315.472.958	3.809.717.282	6.377.742.249
Thuế Thu nhập cá nhân			21.190.729
Các loại thuế khác	321.798.163	344.958.295	
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.637.271.121</b>	<b>4.154.675.577</b>	<b>11.996.255.743</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, BCTC 9T/2013 của PV Coating*



### 11.1.5 Trích lập các quỹ theo Luật định:

Công ty thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty thực hiện trích lập các quỹ như: quỹ dự phòng tài chính, Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng và phúc lợi.

*Bảng 14: Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2010, 31/12/2011 và 30/09/2013*

Chỉ tiêu	31/12/2011 (VND)	31/12/2012 (VND)	30/09/2013 (VND)
Quỹ đầu tư phát triển	1.415.549.636	749.682.804	749.682.804
Quỹ dự phòng tài chính	2.381.830.559	4.087.113.915	4.706.159.798
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	633.132.477	341.533.888	1.200.341.100
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.430.512.672</b>	<b>5.178.330.607</b>	<b>6.656.183.702</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, 9T/2013 của PV Coating*

### 11.1.6 Tổng dư nợ vay:

*Bảng 15. Tổng dư nợ vay*

Chỉ tiêu	31/12/2011 (VND)	31/12/2012 (VND)	30/09/2013 (VND)
<b>I - Vay ngắn hạn</b>	<b>241.110.391.051</b>	<b>99.889.537.975</b>	<b>78.435.654.059</b>
Vay ngắn hạn (*)	143.772.275.057	20.000.000.000	
Vay dài hạn đến hạn trả	97.338.115.994	79.889.537.975	78.435.654.059
<b>II - Vay dài hạn</b>	<b>242.176.214.565</b>	<b>162.178.073.873</b>	<b>123.755.978.977</b>
TCty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	210.149.076.305	140.027.073.873	106.542.978.977
Chi nhánh BIDV-Phú Mỹ	32.027.138.260	22.151.000.000	17.213.000.000
<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>483.286.605.616</b>	<b>262.067.611.848</b>	<b>202.191.633.036</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, 9T/2013 của PV Coating*

(\*)Vay ngắn hạn:

- Nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2012 công ty vay từ Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Vũng tàu, hạn mức 80 tỷ; đảm bảo bằng doanh thu từ hợp đồng thi công hạng mục “Bọc ống dẫn khí, bens và cung cấp lắp đặt anodes” thuộc Dự án Thăng Long-Đông Đô với lãi suất cố định 10%/năm. Tính đến tháng 09/2013 dự án đã hoàn tất; công ty đã thanh toán nợ cho Ngân hàng nên không còn dư nợ đến 30/09/2013

(\*\*)Vay dài hạn: Gồm các khoản vay dài hạn với PVFC để đầu tư Xây dựng nhà máy bọc ống, thời hạn vay 78 tháng và công ty bắt đầu trả nợ từ 31/03/2011 đến 31/12/2015; và các



khoản vay với BVID - Chi nhánh Vũng Tàu để đầu tư thiết bị cầu, Dây chuyền bọc bends có thời hạn 60 tháng với lãi suất lần lượt là 14.5% và 17.5% và được thay đổi 3 tháng một lần theo quy định của BIDV Phú Mỹ tại thời điểm thay đổi.

**11.1.7 Tình hình công nợ hiện nay:**

▪ **Tổng nợ phải thu**

Bảng 16. Tổng nợ phải thu

Chỉ tiêu	31/12/2011 (VND)	31/12/2012 (VND)	30/09/2013 (VND)
Phải thu của khách hàng	77.313.226.898	35.806.891.238	75.388.303.705
Trả trước người bán	11.229.244.336	2.287.344.171	2.404.162.321
Các khoản phải thu khác	102.730.728.659	105.408.416.363	107.745.412.921
<b>Tổng cộng</b>	<b>191.273.199.893</b>	<b>143.502.651.772</b>	<b>185.537.878.947</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, 9T/2013 của PV Coating*

- Số dư các khoản phải thu khách hàng chi tiết tại thời điểm 31/12/2011; 31/12/2012 và 30/09/2013 như sau

Bảng 17: Chi tiết các khoản phải thu khách hàng

STT	Khoản mục	31/12/2011	31/12/2012	30/09/2013
<b>I</b>	<b>Các bên có liên quan</b>	<b>77.310.226.898</b>	<b>35.682.026.498</b>	<b>61.431.632.805</b>
1	Công ty Cổ phần Phân phối khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam	18.700.869.264	35.555.636.111	
2	Tổng Công ty Khí Việt Nam		126.390.387	126.390.387
3	Chi nhánh Tổng công ty khí Việt Nam-Công ty Tư vấn quản lý Dự án khí	8.052.873.968		
4	Chi nhánh Tổng công ty khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau	4.104.248.993		
5	Công ty TNHH Dịch vụ cơ khí hàng hải	180.434.673		
6	Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí			18.179.001.206
7	Công ty CP Dịch vụ Cơ khí hàng hải PTSC			4.511.738.008
8	Công ty Liên doanh Điều hành Cừ Long			4.811.968.413
9	Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển	46.274.800.000		403.602.536
10	Công ty CP Dịch vụ Lắp đặt, Vận hàng và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC-POS			32.401.326.281





11	Công ty Điều hành chung Lam Sơn			997.605.974
<b>II</b>	<b>Các bên thứ ba</b>	<b>0</b>	<b>124.864.740</b>	<b>13.957.670.900</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>77.310.226.898</b>	<b>35.806.891.238</b>	<b>75.389.303.705</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, 9T/2013 của PV Coating*

- Số dư các khoản phải thu khác tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012 và 30/09/2013 như sau

*Bảng 18 :Chi tiết các khoản phải thu khác*

STT	Khoản mục	31/12/2011	31/12/2012	30/09/2013
<b>I</b>	<b>Các bên có liên quan</b>	<b>97.675.531.838</b>	<b>105.408.416.363</b>	<b>107.121.669.882</b>
1	Công ty TNHH Dịch vụ Cơ khí hàng hải PTSC	62.119.895.727	76.177.999.518	
2	Công ty Cổ phần Phân phối Khí tháp áp Dầu khí Việt Nam	35.555.636.111	29.230.416.845	72.956.724.349
3	Tổng công ty Khí Việt Nam-Dầu tư cửa hàng số 1&2			183.491.818
4	Công ty CP Dịch vụ cơ khí hàng hải PTSC-MC			11.577.531.040
5	Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biên			22.403.922.675
<b>II</b>	<b>Các bên thứ ba</b>	<b>5.055.196.821</b>		<b>623.743.039</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>105.408.416.363</b>	<b>105.408.416.363</b>	<b>107.745.412.921</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, 9T/2013 của PV Coating*

▪ **Tổng nợ phải trả**

*Bảng 19. Tổng nợ phải trả*

Chỉ tiêu	31/12/2011 (VND)	31/12/2012 (VND)	30/09/2013 (VND)
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>559.424.266.745</b>	<b>289.281.953.322</b>	<b>183.502.324.653</b>
Vay và nợ ngắn hạn	241.110.391.051	99.889.537.975	78.435.654.059
Phải trả cho người bán (*)	136.904.864.827	49.089.905.236	17.717.237.307
Người mua trả tiền trước	49.869.920.000	99.195.312.057	28.842.652.647
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	7.637.271.121	4.154.675.577	11.996.255.743
Phải trả công nhân viên	6.526.131.440	1.365.046.538	5.692.093.314



Chi phí phải trả	11.202.298.471	31.665.695.320	33.653.359.019
Các khoản phải trả, phải nộp khác (**)	105.540.257.088	3.580.246.731	5.964.731.464
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	633.132.477	341.533.888	1.200.341.100
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>242.176.214.565</b>	<b>194.845.537.157</b>	<b>193.705.569.054</b>
Vay và nợ dài hạn	242.176.214.565	162.178.073.873	123.755.978.977
Dự phòng phải trả dài hạn	-	32.667.463.284	69.949.590.077
<b>Tổng cộng</b>	<b>801.600.481.310</b>	<b>484.127.490.479</b>	<b>377.207.893.707</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, 9T/2013 của PV Coating*

*Bảng 20: Chi tiết khoản phải trả người bán*

STT	Khoản mục	31/12/2011	31/12/2012	30/09/2013
<b>I</b>	<b>Các bên có liên quan</b>	<b>2.528.012.180</b>	<b>4.881.002.882</b>	<b>1.274.450.316</b>
1	Chi nhánh Tổng Công ty Khí VN_Cty Tư vấn quản lý Dự án khí-DA Khí thấp		3.387.360.142	
2	Chi nhánh Tổng Công ty Khí VN- Công ty Dịch vụ Khí	672.383.825	1.493.642.740	1.274.450.316
3	Công ty TNHH Dịch vụ cơ khí hàng hải PTSC	1.855.628.355		
<b>II</b>	<b>Các bên thứ ba</b>	<b>134.376.852.647</b>	<b>44.208.902.354</b>	<b>16.442.786.991</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>136.904.864.827</b>	<b>49.089.905.236</b>	<b>17.717.237.307</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, 9T/2013 của PV Coating*

- Số dư các khoản phải trả phải nộp khác tại 31/12/2011, 31/12/2012 và 30/09/2013

*Bảng 21: Chi tiết khoản phải trả, phải nộp khác*

STT	Khoản mục	31/12/2011	31/12/2012	30/09/2013
1	Doanh thu chưa thực hiện	104.573.209.947	2.207.624.188	-
2	Các khoản phải trả, phải nộp khác	967.047.141	1.372.622.543	5.964.731.464
	<b>Tổng cộng</b>	<b>105.540.257.088</b>	<b>3.580.246.731</b>	<b>5.964.731.464</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, 9T/2013 của PV Coating*

*Bảng 22: Chi tiết số dư hàng tồn kho*

Khoản mục	31/12/2011	31/12/2012	30/09/2013
Hàng đang đi đường	11.482.702.336	-	-



Nguyên vật liệu	221.462.917.973	106.848.131.055	57,881,829,873
Công cụ, dụng cụ	8.706.122.550	7.639.980.002	7.347,858,776
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	60.412.624.893	27.925.575.668	147,231,196
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-13.615.677.925	-13.615.677.925
<b>Tổng cộng</b>	<b>302.064.367.752</b>	<b>128.798.008.800</b>	<b>51.761.241.920</b>
<i>Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, 9T/2013 của PV Coating</i>			

Nguyên vật liệu chiếm phần lớn hàng tồn kho của công ty bao gồm các nguyên vật liệu chính phục vụ cho hoạt động sản xuất bọc ống và xây lắp, cụ thể như sau:

- Nguyên liệu sử dụng cho nhà máy bọc ống gồm: Hạt nhựa Polyglue, Top coat: nhập khẩu từ Huyn Dai Hàn Quốc/Trung Quốc/Asean; Chất chống ăn mòn FBE: nhập khẩu từ 3M, Jonton, Mỹ, Thái Lan, Trung Quốc; Quặng sắt: nhập khẩu từ Malaysia, Minco Thụy Điển và các mỏ sắt trong nước; Lưới thép: nhập khẩu từ WS Trung Quốc hoặc các nước Asean; Cát, xi măng, hạt thép...: nguồn cung cấp trong nước.
- Thiết bị, vật tư, nguyên liệu cho hoạt động xây lắp: Thiết bị dây chuyền cấp khí; Các loại ống, van và phụ kiện khác; Các vật tư phòng chống cháy nổ. Sắt thép các loại: nguồn cung cấp trong nước. Vật tư hàn.

Giai đoạn năm 2011-2012, do công ty đang trong giai đoạn thực hiện và chuẩn bị cho nhiều dự án lớn nên cần phải mua nhiều nguyên vật liệu phục vụ SXKD nên tồn kho năm 2011-2012 tương đối cao. Năm 2013, số lượng hợp đồng ít hơn so với đầu năm, đồng thời nhiều dự án đã đi vào hoàn thiện nên tồn kho đến 30/09/2013 giảm so với đầu năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Tại thời điểm 31/12/2012, một số nguyên vật liệu sắp hết thời hạn sử dụng, một số kém chất lượng, nên công ty tiến hành trích Dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với những nguyên vật liệu này.

## 11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

*Bảng 23. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	0,97	1,14
- Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,41	0,78
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản (%)	76,10	63,04
- Hệ số nợ/Vốn Chủ sở hữu (%)	318,38	170,59
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
- Vòng quay hàng tồn kho (lần)	3,10	3,48
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	0,79	0,97



Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	3,51	6,62
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (%)	10,94	21,93
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/TTS bình quân (%)	2,77	6,45
- Hệ số lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần (%)	4,77	8,27
<i>Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011, 2012 của PV Coating</i>		

## 12 Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

### 12.1 Danh sách Hội đồng quản trị

#### a. Ông Bùi Hữu Dương – Chủ tịch HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/05/1962

Nơi sinh: Phường Hoàng Diệu, Tp. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

Số CMND: 273023917 Nơi cấp: CA. BRVT Ngày cấp: 24/11/2007

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phường Hoàng Diệu, Tp. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú: 20-H1 Khu Thông tin, P.9, Tp. Vũng Tàu

Số điện thoại liên lạc: 0643.924457 – DD: 0913.947287

Trình độ học vấn: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kết cấu công trình

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
01/1985 – 12/1989	Cán bộ kỹ thuật – Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí;
01/1990 – 12/1993	Đội phó Đội Xây dựng số 4 - Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí;
01/1994 – 06/2000	Trưởng Phòng – Xí nghiệp Xây dựng số 4 – PVECC;
07/2000 – 12/2004	Phó Bí thư Đảng ủy – Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 4 – PVECC;



---

01/2005 – 03/2006	Phó Bí thư Đảng ủy – Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp và KD nhà số 1 – PVC;
04/2006 – 08/2007	Bí thư Đảng ủy – Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp và KD nhà số 1 – PVC;
09/2007 – 01/2008	Đảng ủy viên Đảng bộ Công ty – Trưởng ban QLĐTXD – PVC;
01/2008 – 09/2010	Bí thư Đảng bộ - Chủ tịch HĐQT Công ty CP phát triển đô thị Dầu khí;
09/2010 – 03/2011	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP đầu tư và xây lắp khí (PVID);
04/2011 – 04/2013	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty CP đầu tư và xây lắp khí (PVID);
04/2013 – 11/2013	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Bọc ống Dầu Khí Việt Nam (PV Coating)
11/2013 - nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Bọc ống Dầu Khí Việt Nam (PV Coating)

---

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ tại tổ chức khác: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

Số cổ phần nắm giữ: 6.177.600 cổ phần (28,6%)

*Trong đó:*

*Sở hữu cá nhân: 21.600 cổ phần (0,1%)*

*Đại diện phần vốn Nhà nước: 6.156.000 cổ phần (28,5%)*

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không

**b. Ông Đặng Đình Bính – Thành viên HĐQT**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 31/03/1958

Nơi sinh: Xã Sơn Thịnh, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh

Số CMND: 273043083 Nơi cấp: CA. BRVT Ngày cấp: 05/11/2008

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Sơn Thịnh, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: 04 Mạc Đình Chi, P.4, TP. Vũng Tàu



Số điện thoại: 0643.924457 – DD: 0932.997479  
Trình độ học vấn: Đại học  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng  
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1984 – 1987	Xí nghiệp xây dựng số 1 thuộc Xí nghiệp liên hợp xây lắp dầu khí.
1988 – 1990	Xí nghiệp đường ống bể chứa thuộc Xí nghiệp liên hợp xây lắp dầu khí.
1990 – 1995	Đội xây dựng số 6 thuộc Xí nghiệp liên hợp xây lắp dầu khí.
1996 – 2005	Công ty thiết kế xây dựng dầu khí.
2006 – 2009	Công ty TNHH MTV Đường ống bể chứa.
2009 – đến nay	Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp khí.

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ tại tổ chức khác: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

Số cổ phần nắm giữ: 29.160 cổ phần (0,135 %)

*Trong đó:*

- *Sở hữu cá nhân:* 29.160 cổ phần (0,135 %)
- *Đại diện phần vốn tổ chức:* 0 cổ phần

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có

**c. Ông Đỗ Tấn – Thành viên HĐQT**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15 tháng 07 năm 1972

Nơi sinh: Hải Dương

Số CMND: 025268024 Nơi cấp: CA. TP. Hồ Chí Minh Ngày cấp: 3/4/2010

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh



Quê quán: Hải Dương

Địa chỉ thường trú: 8.6 Lô B Cao ốc Đất Phương Nam, 241A Chu Văn An, P12, Q Bình Thạnh, TP HCM;

Số điện thoại liên lạc: 08.3784.0057/2086 ĐD: 0903.825.871;

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí, Đơn vị công tác
1993 – 1994	Đào tạo nghiệp vụ, kỹ thuật chuyên ngành dầu khí tại Trung tâm đào tạo dầu khí Việt Nam
1995 – 1997	Chuyên viên Phòng KH Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm khí
1998 – 2006	Phó phòng Kế hoạch – Đầu tư Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm khí
2007– đến nay	Trưởng Ban Kế hoạch - Tổng Công ty Khí Việt Nam
01/2013 - nay	Thành viên HĐQT- Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam (PVCoating)

Chức vụ tại Công ty hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị;

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng ban Kế hoạch - Tổng công ty khí Việt Nam – CTCP;

Hành vi vi phạm pháp luật : Không;

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không;

Số cổ phần nắm giữ : 2.268.000 cổ phần (10,5%);

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần (0%);
- Đại diện phần vốn nhà nước : 2.268.000 cổ phần (10,5%);

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không có

**d. Ông Bùi Tường Định- Thành viên HĐQT**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/10/1970

Nơi sinh: Thanh Hóa

Số CMND: 273338182 Nơi cấp: CA. BRVT Ngày cấp: 14/02/2006



Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Xã Thạch Liên, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh  
Địa chỉ thường trú: 222/1 Bình Giã, P.8, TP.Vũng Tàu  
Số điện thoại liên lạc: 0643.584544 – DD: 0903.804463  
Trình độ học vấn: Đại học  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực  
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
04/1994 – 05/1995	Kỹ sư – Ban quản lý công trình khí – Vũng Tàu.
05/1995 – 05/1997	Kỹ sư vận hành, Tổ trưởng bảo dưỡng Trung tâm vận hành khí - Công ty chế biến và kinh doanh sản phẩm khí.
06/1997 – 05/2001	Đội phó Đội dịch vụ khí - Công ty chế biến và kinh doanh sản phẩm khí.
06/2001 – 11/2002	Phụ trách Đội dịch vụ khí - Công ty chế biến và kinh doanh sản phẩm khí.
12/2002 – 09/2006	Phó Giám đốc Xí nghiệp chế biến khí - Tổng công ty khí Việt Nam.
10/2006 – 05/2007	Trưởng phòng kỹ thuật sản xuất - Tổng công ty khí Việt Nam.
06/2007 – 09/2007	Giám đốc Xí nghiệp bảo dưỡng sửa chữa công trình khí – Tổng công ty khí Việt Nam
10/2007 – 03/2010	Giám đốc Công ty dịch vụ khí - Tổng công ty khí Việt Nam – CTCP.
03/2010 – đến nay	Giám đốc Công ty chế biến khí Vũng Tàu - Tổng công ty khí Việt Nam – CTCP.

Chức vụ tại công ty hiện nay: Thành viên HĐQT  
Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty chế biến khí Vũng Tàu  
Hành vi vi phạm pháp luật: không  
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không  
Số cổ phần nắm giữ: 2.297.160 cổ phần (tỷ lệ 10,63%)

*Trong đó:*

- *Sở hữu cá nhân:* 29.160 cổ phần (0,135 %)





- *Đại diện phần vốn tổ chức:* 2.268.000 cổ phần (10,50%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không có

**e. Ông Trần Đức Minh- Thành viên HĐQT kiêm Giám Đốc**

Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 25/03/1961  
Nơi sinh: TP. Nam Định  
Số CMND: 023327271 Nơi cấp: CA. TPHCM Ngày cấp: 22/02/2006  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Xã Phú Phúc, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam  
Địa chỉ thường trú: 59 Trần Thiện Chánh, P.12, Q.10, Tp.HCM  
Số điện thoại liên lạc: 0643.924457 – DD: 0913.344575  
Trình độ học vấn: Đại học  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực  
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1983 – 1990	Trợ lý quân khí sĩ quan quân đội Nhân dân VN (quân hàm Thiếu úy, Đại úy)
1990 – 1995	Cán bộ kỹ thuật Cục kỹ thuật quân khu 7 (quân hàm Thiếu tá)
1995 – 1997	Phó phòng kỹ thuật – Công ty cơ khí xây dựng công trình 623.
1997 – 2001	Trưởng Trung tâm dịch vụ bảo hành tập đoàn SVE DALA industry AB – Văn phòng đại diện HCM.
2001 – 2007	Giám đốc dự án – Phó ban công nghệ công trình biển – Viện dầu khí.
2007 – 05/2009	Phó giám đốc Ban chuẩn bị đầu tư KCN Tiền Giang – TCT CP xây lắp dầu khí.
06/2009 – 03/2010	Tổ trưởng tổ chuẩn bị Nhà máy bọc ống – Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp khí
04/2010 – 07/2011	Phó Giám đốc Nhà máy bọc ống – Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp khí (PVID)



---

08/2011 – 05/2012	Phó Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp khí (PVID)
06/2012 – 04/2013	- Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp khí (PVID) - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp khí (PVID)
04/2013 – đến nay	- Giám đốc Công ty CP Bọc ống Dầu Khí Việt Nam (PV Coating) - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bọc ống Dầu Khí Việt Nam (PV Coating)

---

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Giám đốc và thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: : 5.853.060 cổ phần (27,0975%)

*Trong đó:*

*Sở hữu cá nhân:* :21.060 cổ phần (0,0975%)

*Đại diện phần vốn Nhà nước:* : 5.832.000 cổ phần (27%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có

## **12.2 Danh sách thành viên Ban Giám đốc**

**a. Ông Trần Đức Minh – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc** (xem thông tin tại Danh sách Thành viên HĐQT)

**b. Ông Nguyễn Tuấn Thành – Phó Giám đốc**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 26/07/1962

Nơi sinh: Xã Yên Phong, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định

Số CMND: 273468828 Nơi cấp: CA. Vũng Tàu Ngày cấp: 18/10/2008

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Yên Phong, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định



Địa chỉ thường trú: 15D9 - Lương Thế Vinh, Phường 9, TP.Vũng Tàu

Số điện thoại liên lạc: 0643.924457 – DD: 0918.261828

Trình độ học vấn: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
10/1986 – 08/2001	Cán bộ Phòng kế hoạch nghiệp vụ - Công ty chế biến và kinh doanh lương thực TP Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.
09/2001 – 01/2002	Cán bộ phòng Kinh tế kỹ thuật Cty Thiết kế và xây dựng dầu khí – PVECC;
02/2002 – 12/2002	Cán bộ phòng Kinh tế kỹ thuật XN xây lắp đường ống bể chứa – PVECC;
01/2003 – 12/2004	Phó phòng Kinh tế kỹ thuật xí nghiệp Đường ống bể chứa – PVECC;
01/2005 – 07/2005	Phó phòng Kinh tế kế hoạch Xí nghiệp xây lắp bồn bể và điện nước – PVECC;
07/2005 – 08/2007	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch XN xây lắp bồn bể và điện nước – PVECC;
09/2007 – 12/2007	Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư – Ban quản lý đầu tư xây dựng – PVCONT;
01/2008 – 11/2009	Phó ban kinh tế đấu thầu – Tổng công ty CP xây lắp dầu khí Việt Nam – PVC;
12/2009 – 03/2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP đầu tư và xây lắp khí (PVID);
04/2011 – 04/2013	Phó Giám đốc Công ty CP đầu tư và xây lắp khí (PVID);
04/2013 – đến nay	Phó Giám đốc Công ty CP Bọc ống Dầu Khí Việt Nam (PV Coating)

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Phó giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 9.720 cổ phần (0,045%)

*Trong đó:*

*Sở hữu cá nhân: 9.720 cổ phần (0,045%)*



Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (0,00%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có

**c. Bà Nguyễn Thị Huyền - Phó Giám đốc**

Giới tính: Nữ  
Ngày tháng năm sinh: 10/05/1975  
Nơi sinh: Thị xã Hưng Yên  
Số CMND: 145410026 Nơi cấp: CA. Tỉnh Hưng Yên  
Ngày cấp: 22/05/2006  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định  
Địa chỉ thường trú: Lô 24BT7 – Khu Đô thị mới Văn Quán – Hà Đông – Hà Nội  
Số điện thoại liên lạc: 0643.924457 – DD: 0989.064099  
Trình độ học vấn: Đại học  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân ngôn ngữ  
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
01/1997 – 09/2000	Cán bộ Viện phát triển Quốc tế học – Viện kinh tế thế giới.
09/2000 – 09/2003	Cán bộ Công ty bảo hiểm Prudential.
09/2003 – 04/2004	Cán bộ tạp chí Phong cách Việt.
04/2004 – 05/2006	Cán bộ Công ty CPTT Lobby Comm.
05/2006 – 05/2008	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần phát triển bóng đá Việt Nam (VFD).
05/2008 – 02/2009	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần truyền thông dầu khí (PVMedia).
02/2009 – 04/2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thể thao văn hóa Dầu khí (PSCC).
04/2011 – 04/2013	Phó Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp khí (PVID).
04/2013 – đến nay	Phó Giám đốc Công ty CP Bọc ống Dầu Khí Việt Nam (PV Coating)

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Phó giám đốc



Chức vụ tại tổ chức khác: Không  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không  
Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (0,00%)  
*Trong đó:*  
*Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0,00%)*  
*Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (0,00%)*  
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có

**d. Ông Phạm Ngọc Minh . Phó Giám đốc**

Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 25/09/1976  
Nơi sinh: Xã Đông Minh-Huyện Tiên Hải-Tỉnh Thái Bình  
Số CMND: 151.131.804 Nơi cấp: Thái Bình Ngày cấp: 19/01/2006  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Xã Đông Minh-Huyện Tiên Hải-Tỉnh Thái Bình  
Địa chỉ thường trú: Lô D35, khu nhà ở Triều Phát, KP4, phường Phước Nguyên, BR-VT  
Số điện thoại liên lạc: 0908.927.376  
Trình độ học vấn: Đại học  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng  
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
Từ 11/2013 – nay:	Phó Giám đốc; Phó Bí thư Chi bộ khối văn phòng; Chủ tịch Công đoàn bộ phận khối Văn phòng – Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam.



---

Từ 01/2013 – 10/2013:	Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật; Phó Bí thư Chi bộ khối văn phòng; Chủ tịch Công đoàn bộ phận khối Văn phòng – Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam.
Từ 07/2012 – 12/2012:	Phó phòng phụ trách phòng KTKT; Phó Bí thư Chi bộ khối văn phòng; Chủ tịch Công đoàn bộ phận khối Văn phòng – Công ty CP Đầu tư và Xây lắp khí (nay là Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam).
Từ 04/2011 – 06/2012:	Phó phòng Kinh tế Kỹ thuật – Công ty CP Đầu tư và Xây lắp khí.
Từ 09/2010 – 03/2011:	Trưởng phòng Tổng hợp NMBO – Cty CP Đầu tư và Xây lắp khí.
Từ 04/2010 – 08/2010:	Phó phòng Kinh tế Kỹ thuật – Công ty CP Đầu tư và Xây lắp khí.
Từ 06/2009 – 03/2010:	Chuyên viên phòng KTKT – Công ty CP Đầu tư và Xây lắp khí.
Từ 02/2002 – 05/2009:	Chuyên viên phòng Kinh tế Kỹ thuật – Công ty Lilama 45.1
Từ 2001 đến 01/2002:	Cán bộ kỹ thuật – Doanh nghiệp tư nhân Thiên Hằng
Từ 11/2013 – nay:	Phó Giám đốc; Phó Bí thư Chi bộ khối văn phòng; Chủ tịch Công đoàn bộ phận khối Văn phòng – Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam.

---

Chức vụ tại Công ty hiện nay:	Phó giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần ( 0 %)

*Trong đó:*

- *Sở hữu cá nhân:* 3.780 cổ phần (0,017%)
- *Đại diện phần vốn Nhà nước:* 0 cổ phần (0,00%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Thị Hồng Ánh	Vợ	1.890



### 12.3 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

#### a. Ông Nguyễn Công Luận – Trưởng BKS

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/01/1980

Nơi sinh: Bà Rịa- Vũng Tàu

Số CMND: 273069443 Nơi cấp: CA.BRVT Ngày cấp: 09/03/2011

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bà Rịa- Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 132/32 Nguyễn Đình Chiểu, P. Hiệp Phước, TX BRVT

Số điện thoại liên lạc: 0643.924457 – DD: 0918.005327

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
12/2002 – 2003	Chuyên viên phòng TCKT – Công ty chế biến và kinh doanh sản phẩm khí.
2003 -2006	Chuyên viên phòng kế toán – Xí nghiệp vận chuyển khí - Công ty chế biến và kinh doanh sản phẩm khí.
2006 – 2008	Kế toán trưởng phòng kế toán Xí nghiệp khí Cà Mau - Công ty chế biến và kinh doanh sản phẩm khí.
2008 – 2009	Trưởng ban kiểm soát – Tổng công ty khí Việt Nam.
2009 – đến nay	Phó Ban tài chính - Tổng công ty khí Việt Nam - CTCP.

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Trưởng ban kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Ban tài chính Tổng Công ty Khí Việt Nam -CTCP

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần ( 0 %)

*Trong đó:*

- *Sở hữu cá nhân:* 0 cổ phần (0 %)
- *Đại diện phần vốn Nhà nước:* 0 cổ phần (0,00%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có

**b. Bà Lê Thị Phương Hạnh – Thành viên BKS**

Giới tính: Nữ  
Ngày tháng năm sinh: 08/09/1975  
Nơi sinh: Hưng Yên  
Số CMND: 023796469 Nơi cấp: CA. TP. HCM Ngày cấp: 25/06/2009  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Hưng Yên  
Địa chỉ thường trú: 47/2/4 Bùi Đình Túy, P24, Q.Bình Thạnh, TPHCM  
Số điện thoại liên lạc: 08.38040365 – DD: 0983.830.595  
Trình độ học vấn: Đại học  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hóa phân tích, Kỹ sư kinh tế  
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
11/1997-09/2002	Kỹ sư – Trung tâm vận hành hệ thống dẫn khí – Công ty chế biến và kinh doanh sản phẩm khí.
10/2002-07/2007	Kỹ sư – Công ty vận chuyên khí Đông Nam Bộ - Tổng công ty khí Việt Nam.
08/2007-12/2007	Chuyên viên phòng Thương Mại - Tổng công ty khí Việt Nam.
01/2008-10/2018	Chuyên viên Ban kinh tế thị trường - Tổng công ty khí Việt Nam.
11/2008-03/2010	Chuyên viên Ban kế hoạch đầu tư - Tổng công ty khí Việt Nam.
04/2010 – đến nay	Phó ban Quản lý hợp đồng khí – Tổng công ty khí Việt Nam – Công ty cổ phần.





Chức vụ tại Công ty hiện nay: Thành viên BKS

Chức vụ tại tổ chức khác: Phó ban Quản lý hợp đồng khí - Tổng công ty Khí Việt Nam (CTCP)

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 7.020 cổ phần (0,03%)

*Trong đó:*

*Sở hữu cá nhân: 7.020 cổ phần (0,03%)*

*Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (0,00%)*

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có

**c. Bà Nguyễn Thị Kim Yến – Thành viên BKS**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 05/01/1972

Nơi sinh: Nam Định

Số CMND: 273154249 Nơi cấp: CA. BRVT Ngày cấp: 20/04/2000

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tỉnh Nam Định

Địa chỉ thường trú: P.12.3, Chung cư Nguyễn Biểu, P.1, Q.5, Tp HCM

Số điện thoại liên lạc: 083.7816777 – DD: 0982.737307

Trình độ học vấn: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kế toán kiểm toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1993 – 1996	Kế toán Công ty Trafalgar house offshore International Ltd;
1997 – 2003	Kế toán Công ty thiết kế và xây lắp dầu khí;



---

2004 – 2007	Kế toán Công ty tư vấn quản lý dự án khí – Tổng công ty khí Việt Nam;
2007 – đến nay	Ban kế toán kiểm toán - Tổng công ty khí Việt Nam;

---

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Thành viên ban kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác: Chuyên viên ban kế toán kiểm toán Tổng công ty Khí Việt Nam

Thành viên BKS – Công ty CP Bình khí Dầu khí

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (0,00%)

*Trong đó:*

- *Sở hữu cá nhân:* 0 cổ phần (0,00%)
- *Đại diện phần vốn Nhà nước:* 0 cổ phần (0,00%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có

#### **12.4 Phụ trách kế toán**

##### **Ông Nguyễn Công Chương- Phụ trách phòng Tài chính kế toán**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/03/1968

Nơi sinh: Phường Đại Nài, Tp Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh

Số CMND: 024883671 Nơi cấp: CA TPHCM Ngày cấp: 06/05/2008

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phường Đại Nài, Tp Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: 147 Đường 2, P Tăng Nhơn Phú B, Q9, TpHCM

Số điện thoại liên lạc: 0643.924457 – DD: 0909.170707

Trình độ học vấn: 12/12



Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1992 – 1996	Nhân viên phòng Kế hoạch- Công ty Xây dựng Miền Đông, Quân khu 7
1996 – 1998	Nhân viên phòng Kế hoạch- Xí nghiệp Xây lắp Luyện Kim - Công ty Thép Miền Nam
1998 - 1999	Kế toán tổng hợp – Công ty Cà phê EASIM, tỉnh Đaklak
1999 – 2001	Trưởng bộ phận giao nhận thanh toán- VP xuất nhập khẩu cà phê- Công ty Cà phê EASIM, tỉnh Đaklak
2002 – 2003	Kế toán tổng hợp- Xí nghiệp Xây lắp thương mại – Công ty Vật liệu Xây dựng và Xây lắp thương mại BMC
2003 – 2009	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Lạc An
2009 – 06/2011	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí
07/2011 – 3/2013	Phó PT P.Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí
04/2013 –8/2013	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí VN
9/2013 - nay	Phó PT P. Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí VN

Chức vụ tại Công ty hiện nay: Phụ trách phòng Tài chính kế toán

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 9.580 cổ phần (0,044%)

*Trong đó:*

*Sở hữu cá nhân:* 9.580 cổ phần (0,044%)

*Đại diện phần vốn Nhà nước:* 0 cổ phần (0,00%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có

### **13 Tài sản**

*Bảng 24. Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2012 và 30/09/2013*



STT	Danh mục	31/12/2012			30/09/2013		
		Nguyên giá (Triệu VND)	Hao mòn lũy kế (Triệu VND)	Giá trị còn lại (Triệu VND)	Nguyên giá (Triệu VND)	Hao mòn lũy kế (Triệu VND)	Giá trị còn lại (Triệu VND)
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>569.760</b>	<b>145.486</b>	<b>424.274</b>	<b>569.001</b>	<b>222.218</b>	<b>346.783</b>
	Nhà cửa	107.440	20.833	86.607	107.264	28.841	78.423
	Máy móc thiết bị (*)	388.847	108.663	280.184	388.653	172.617	216.036
	Phương tiện vận tải	71.114	14.409	56.705	71.114	19.351	51.763
	Thiết bị quản lý	2.060	1.507	554	1.703	1.290	413
	Khác	299	75	224	268	120	148
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>282</b>	<b>258</b>	<b>23</b>	<b>269</b>	<b>269</b>	<b>0</b>
	Website	34	34	0	34	34	0
	Phần mềm	248	225	23	235	235	0
<b>III</b>	<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>			<b>0</b>			<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>570.042</b>		<b>424.297</b>	<b>569.269</b>		<b>346.782</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 và 9T/2013 của PV Coating

Bảng 25: Danh mục đất đai, nhà xưởng đến 30/09/2013

Địa điểm	Diện tích	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Ghi chú
Đường 2B, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	70.000 m <sup>2</sup>	Sản xuất kinh doanh	Đất thuê 48 năm, trả tiền thuê hàng năm	Từ 2009 đến 2057

Nguồn: Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu khí Việt Nam

## 14 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty giai đoạn 2013 – 2014

### 14.1 Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2013 - 2014:

Bảng 26. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của PV Coating

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
----------	----------	----------



	<b>Giá trị (Tỷ đồng)</b>	<b>% Tăng/ giảm so với năm 2012</b>	<b>Giá trị (Tỷ đồng)</b>	<b>% Tăng /giảm so với năm 2013</b>
Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD	368,00	-58,54%	550,00	49,46%
Lợi nhuận sau thuế	24,84	-57,71%	53,26	114,41%
Vốn chủ sở hữu	253,95	-10,52%	285,67	12,49%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,75%	-	9,68%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,24%	-	19,74%	-
Cổ tức	9,00%	-	15,00%	-
<i>Nguồn:</i> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 số 04/NQ-DHĐCD ngày 18 tháng 04 năm 2013 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí –phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2013</li><li>- Nghị quyết HĐQT số 09 ngày 25/10/2013 của Hội đồng Quản trị phê duyệt Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2014</li></ul>				

### **Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:**

Căn cứ vào Quy hoạch và định hướng phát triển ngành khí Việt Nam, giai đoạn 2013-2015, ngành dầu khí Việt Nam sẽ tập trung đầu tư vào hệ thống các đường ống chính ngoài khơi, trong đó có 2 dự án trọng điểm là dự án : Hệ thống đường ống Nam Côn Sơn 2 với tổng chiều dài 325 km và Đường ống Lô B - Ô Môn với tổng chiều dài 398 km. Theo kế hoạch, PV COATING sẽ là đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện hợp đồng bọc ống cho hai dự án trên, trong đó dự án Nam Côn Sơn 2 với tổng giá trị hợp đồng là 100 triệu USD bắt đầu triển khai từ 2012 với 50km bọc ống đầu tiên, và dự án Lô B-Ô Môn dự kiến bắt đầu triển khai từ năm 2013. Như vậy với việc triển khai thực hiện 2 dự án thì nhà máy bọc ống của PV Coating đã gần như hoạt động hết công suất trong giai đoạn 2013-2014 nhằm đảm bảo tiến độ dự án. Năm 2012, việc đầu tư hệ thống bọc bends giúp công ty có khả năng bọc đồng bộ cả hệ thống ống và bends đã góp phần nâng cao năng lực và tạo thuận lợi cho công ty trong việc kí kết được các hợp đồng bọc ống đồng bộ: ống và bends.

Năm 2013, căn cứ vào thực tế ngành nghề hoạt động, ngay từ đầu năm PVCoating đã nhận định đây là một năm khó khăn với công ty khi hầu hết các dự án lớn được kí kết năm 2011-2012 đã đi vào giai đoạn hoàn thành, trong khi các dự án mới được kí kết gổ đầu cho năm 2013 giảm đáng kể nguyên nhân chủ yếu do các chủ đầu tư Dự án dầu khí đều gặp khó khăn dẫn đến giãn tiến độ hoặc hoãn triển khai các dự án đã lên kế hoạch. Vì vậy, trên cơ sở thận trọng, PVCoating chỉ xây dựng kế hoạch kinh doanh căn cứ vào các hợp đồng đã thực hiện ký kết và có khả năng trúng thầu cao như: dự án Thỏ Trắng cho Vietsopetro, dự án Nhật Minh Thông, dự án bọc ống Rồng - Đồi Mồi, dự án Sư Tử Vàng, dự án Sư Tử Nâu, v.v... Tuy nhiên, tính đến 09 tháng đầu năm 2013, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của công ty đều đã vượt kế hoạch lần lượt 132% và 195% .



Năm 2014, căn cứ trên các dự án đang đàm phán, tham gia đấu thầu và đã ký kết; cũng như thông tin mời thầu- kế hoạch đầu tư của các chủ đầu tư; PVCoating đánh giá năm 2014 việc ký kết các hợp đồng bọc ống, xây lắp dầu khí có khả quan hơn so với 2013; dự kiến tổng giá trị hợp đồng ký kết trong năm là 650 tỷ đồng. Chính vì vậy, Hội đồng quản trị công ty đã đưa ra kế hoạch kinh doanh theo đó doanh thu dự kiến đạt 550 tỷ đồng tăng 49,46% so với kế hoạch 2013; và lợi nhuận sau thuế đạt 53,26 tỷ đồng tăng 114,41% so với kế hoạch 2013. Công ty phân đầu trả cổ tức 15% cho cổ đông.

Chi tiết ghi nhận doanh thu từ các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2014 như sau:

Tên dự án	ĐVT	Doanh thu
DA bọc ống Sư Tử Nâu	Tỷ đồng	268.50
DA bọc ống BK 16	Tỷ đồng	42.50
DA bọc ống Nam Côn Sơn 2	Tỷ đồng	170.00
DA bọc ống Hàm Rồng - Thái Bình	Tỷ đồng	34.00
Các DA khác	Tỷ đồng	35.00
<b>Tổng cộng</b>		<b>550.00</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam- PVCoating*

#### 14.2 Kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị

Theo kế hoạch năm 2014 Công ty đang tập trung đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị với tổng vốn đầu tư là 123 tỷ đồng, trong đó:

- Dự án đầu tư xây dựng trụ sở công ty tại khu đất dự kiến sang nhượng từ PVGas trên đường Nguyễn An Ninh, Phường 9, thành phố Vũng Tàu với chi phí khoảng 100.0 tỷ đồng.
- Dự án mua sắm trang thiết bị văn phòng: Thiết bị văn phòng, thiết bị phòng thí nghiệm của nhà máy bọc ống (2.0 tỷ đồng).
- Dự án mua sắm thiết bị: Mua máy Blasting cho dây chuyền bọc ống của nhà máy (6.0 tỷ đồng), mua thiết bị xe gấp ống (15 tỷ đồng)

Với dự kiến tổng vốn đầu tư như trên công ty dự kiến sử dụng Vốn chủ sở hữu là 38,30 tỷ và vốn vay là 87,70 tỷ

#### 14.3 Định hướng phát triển

- **Mục tiêu tổng quát của PV Coating**
- Định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam trên cơ sở phát huy thế mạnh là một thành viên của Tổng Công ty khí (PV Gas) trong Tập đoàn kinh tế hàng đầu đất nước - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nhằm phát huy tối đa thế mạnh và các lợi thế cạnh tranh, các nguồn lực từ thị trường, dự án, chủ trương, thời cơ và các nguồn lực có thể huy động và tập hợp trên cơ sở hợp tác để phát triển nhanh, có hiệu quả và tạo ra bước đột phá mới về ứng dụng công nghệ hiện đại; phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả và linh hoạt;

- Tập trung trọng tâm vào lĩnh vực dịch vụ tạo ra giá trị gia tăng cao, bao gồm: Sản xuất, cung cấp ống, bọc ống, thương mại, EPC chuyên ngành khí;
- Tập trung vào thị trường và các khách hàng lớn, ổn định;
- Tập trung dự án đầu tư chiến lược, đặc thù có tính khác biệt và đón đầu;
- Tập trung việc xây dựng đội ngũ CBCNV có năng lực, tay nghề và trình độ được đào tạo có hệ thống và chuyên nghiệp từ cấp lãnh đạo, quản lý, thiết kế, vận hành làm cơ sở cốt lõi tạo ra sự vững mạnh đồng bộ của Công ty; Tiêu chuẩn và thương hiệu sản phẩm đạt các yêu cầu và tiêu chuẩn quốc tế.

▪ **Thị trường mục tiêu của Công ty**

- Hoạt động của Công ty luôn gắn liền với quá trình phát triển của Tổng Công ty khí Việt Nam và ngành Dầu khí, do đó khách hàng mục tiêu chủ yếu trong giai đoạn đến 2015 là dự án trong nước, gồm:
  - Toàn bộ các đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
  - Các đơn vị liên doanh giữa PVN và các đối tác nước ngoài, Liên doanh Việt – Nga (Vietsovpetro), các ban điều hành chung dự án POC, các công ty liên doanh JOC v.v...
  - Các chủ mỏ đang khai thác dầu khí tại khu vực Biển Đông.
  - Các chủ mỏ đang khai thác dầu khí tại các khu vực mới nổi ở Đông Nam Á như Myama.
- Trong kế hoạch dài hạn, Công ty sẽ tham gia thực hiện một phần hoặc toàn bộ dự án bọc ống của PetroVietnam ở nước ngoài như Cuba, Venezuela, Peru và khu vực Asean....

▪ **Chiến lược phát triển của Công ty**

Với mục tiêu tổng quát nêu trên, PV Coating chú trọng các lĩnh vực có ưu thế thị trường và áp dụng các biện pháp sau đây:

- Các sản phẩm cơ khí
- Các sản phẩm ống bọc bao gồm bọc chống ăn mòn bên ngoài và bên trong; các sản phẩm bọc bê tông, bọc cách nhiệt, cách điện và chống ăn mòn điện hoá (anode);
- Sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cấp các thiết bị đường ống, trạm khí kể cả trên bờ và Offshore;
- Chế tạo và lắp ráp tổ hợp các thiết bị phục vụ thi công vận chuyển ống, Thiết bị định tâm ống, Thiết bị hàn công nghệ mới, Thiết bị làm sạch và chống ăn mòn;
- Gia công và chế tạo các phụ kiện ống thép (fittings, bends, Flange, Coupings...) ống kim loại màu và ống Composite, HDPE, ống sợi thủy tinh.
- Các sản phẩm dịch vụ và xây lắp
- Bao gồm thực hiện một phần hoặc trọn gói Turn-Key dự án, Tư vấn đầu tư, Thiết kế, mua sắm, lắp đặt, chạy thử và/hoặc toàn bộ EPC.
- Các sản phẩm đầu tư



- Tiếp tục mở rộng mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh, ưu tiên cho các dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm cơ khí, các dịch vụ khác phục vụ cho ngành Dầu khí;
- Hợp tác đầu tư khai thác nguyên vật liệu phục vụ sản xuất để nâng cao hiệu quả và tính chủ động sản phẩm (Quặng sắt Iron Ore, nhà máy Wire Mesh, vv.);
- Đầu tư xây dựng văn phòng cho thuê và chung cư để bán tại thành phố Vũng Tàu và thành phố Hồ Chí Minh;
- Hợp tác để đầu tư vào các khu công nghiệp và các khu đô thị phù hợp với kế hoạch đầu tư của Tập đoàn, PV Gas và PVC.

#### **15 Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:**

Là tổ chức tư vấn tài chính đã có nhiều kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty cổ phần Chứng khoán MB đã thu thập thông tin có chọn lọc, phân tích, đánh giá và thẩm định các phương án kinh doanh của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam, ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng, kế hoạch kinh doanh như dự kiến mà PV Coating đã đề xuất là có tính khả thi. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi lưu ý rằng mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra ở góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành nghề kinh doanh và Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam. Những đánh giá của tổ chức tư vấn chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

#### **16 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:**

Không có.

#### **17 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:**

Không có.

### **V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

<b>1</b>	<b>Loại chứng khoán:</b>	Cổ phiếu phổ thông
<b>2</b>	<b>Mệnh giá:</b>	10.000 đồng/cổ phần
<b>3</b>	<b>Tổng số chứng khoán niêm yết:</b>	21.599.998 cổ phần
<b>4</b>	<b>Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:</b>	

Theo mục d khoản 1 điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định: Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.





Trong số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo cam kết trên là **16.655.080 cổ phiếu**, chiếm **77,11%** vốn điều lệ đã đăng ký; chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cam kết nắm giữ của Thành viên chủ chốt</b>		<b>131.080</b>	<b>0,61%</b>
1	Bùi Hữu Dương	Chủ tịch HĐQT	21.600	0,100%
2	Trần Đức Minh	Thành viên HĐQT, Giám đốc	21.060	0,098%
3	Bùi Tường Định	Thành viên HĐQT	29.160	0,135%
4	Đặng Đình Bính	Thành viên HĐQT	29.160	0,135%
5	Nguyễn Tuấn Thành	Phó Giám đốc	9.720	0,045%
6	Phạm Ngọc Minh	Phó Giám đốc	3.780	0,017%
7	Lê Thị Phương Hạnh	Thành viên BKS	7.020	0,033%
8	Nguyễn Công Chương	Phụ trách Kế toán	9.580	0,044%
<b>II</b>	<b>Cam kết nắm giữ của tổ chức</b>		<b>16.524.000</b>	<b>76,50%</b>
1	Tổng Công ty Cổ phần Khí Việt Nam-Công ty Cổ phần	Tổ chức có Đại diện phần vốn là 05 thành viên HĐQT của PVCoating	16.524.000	76,50%
<b>Tổng cộng</b>			<b>16.655.080</b>	<b>77,11%</b>

## 5 Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu được xác định trên các phương pháp sau đây

- Phương pháp giá trị sổ sách (BV)
- Phương pháp định giá theo hệ số giá /thu nhập (P/E)
- Các phương pháp khác theo quy định

### a) Phương pháp giá trị sổ sách

Căn cứ vào Báo cáo tài chính kiểm toán 2012 và Báo cáo tài chính 9 tháng 2013, giá trị sổ sách một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2012 và 30/09/2013 được tính theo công thức như sau

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}}$$



• **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2012:**

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{của 1 cổ phiếu} \end{array} = \frac{283.798.320.171}{21.599.998} = 13.139 \text{ đồng/CP}$$

• **Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2013:**

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{của 1 cổ phiếu} \end{array} = \frac{278.855.265.448}{21.599.998} = 12.910 \text{ đồng/CP}$$

b) Phương pháp định giá theo hệ số giá/thu nhập (P/E)

Theo phương pháp này, giá trị 1 cổ phiếu của công ty được tính bằng công thức sau:

$$P = \text{EPS} * P/E_{bq}$$

Trong đó P: giá trị cổ phiếu (theo phương pháp P/E)

- EPS: thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu
- P/E<sub>bq</sub>: được tính toán dựa trên tổng hợp P/E cơ bản của một số công ty trong lĩnh vực có sự tương đồng nhất với PV Coating đang niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam

c) Mức giá tham chiếu:

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp tính giá, mức giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu CTCP Bọc Ống Dầu khí Việt Nam sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định tại thời điểm niêm yết.

**6 Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Sau khi đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTG ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết của tổ chức phát hành.

Tính đến thời điểm 30 tháng 10 năm 2013, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cổ đông nước ngoài là 0 %.

## **7 Các loại thuế có liên quan:**

### **7.1. Thuế liên quan đến tổ chức phát hành**

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp:** thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng là 25%. Tuy nhiên, trong năm 2012, căn cứ theo hướng dẫn của Thông tư số 140/2012/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 21/08/2012 về việc giảm thuế cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho năm tài chính 2012. Năm 2013 Công ty mức thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp vẫn theo thuế suất thuế thu nhập hiện hành quy định.
- **Thuế nhập khẩu:** khi Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thì phải chịu thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật. Hiện tại, các mặt hàng nhập khẩu của công ty hưởng mức thuế suất từ 0% - 15% tùy theo từng loại mặt hàng và theo qui định trong Biểu thuế nhập khẩu của Nhà nước.
- **Thuế giá trị gia tăng (VAT):**
  - +) Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho đầu ra Công ty áp dụng là 5%, 10% đối với hàng sản xuất trong nước và hàng nhập khẩu theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành hoặc không phải chịu thuế tương ứng với từng loại sản phẩm.
  - +) Thuế giá trị gia tăng đầu vào: Công ty được hạch toán theo phương pháp khấu trừ tùy theo các hóa đơn đầu vào 0%, 5% hay 10%.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành. .

### **7.2. Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán**

#### **Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì: Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). *Mức thuế suất đối với từng loại như sau:*

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
  - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
  - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
  - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

*Kỳ tính thuế:*



- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

**Đối với nhà đầu tư tổ chức:**

Nhà đầu tư tổ chức thực hiện nộp thuế thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 03 thông qua ngày 03/06/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009

Theo đó, nhà đầu tư tổ chức phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

*Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất*

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.



## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

### **1 Tổ chức tư vấn niêm yết:**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**



Địa chỉ: Tòa nhà MB số 03 Liễu Giai , Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3 7262600 Fax (84-4) 3 7262601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

#### **Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: 150 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TPHCM

Điện thoại: (84-8) 3 9106411 Fax: (84-8) 3 9106153

### **2 Tổ chức kiểm toán:**

#### **CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**



Địa chỉ: Tầng 18 Tòa nhà Time Square

Số 22-36 Nguyễn Huệ, quận 1, Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 39100751 Fax: (84-8) 39100750

Website: [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

## **VII. PHỤ LỤC**

- Phụ lục I** : Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Phụ lục II** : Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu Công ty niêm yết
- Phụ lục III** : Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết cổ phiếu trên Sở GDCK Hà Nội.
- Phụ lục IV** : Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2011, 2012, Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2013 do Công ty lập



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ÓNG DẦU KHÍ VIỆT NAM**

*TP.HCM, ngày ... tháng ... năm 2013*

**TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ÓNG DẦU KHÍ VIỆT NAM**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**GIÁM ĐỐC**

**BÙI HỮU DƯƠNG**

**TRẦN ĐỨC MINH**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**NGUYỄN CÔNG LUẬN**

**NGUYỄN CÔNG CHƯƠNG**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TRẦN HẢI HÀ**